

Land&Life

VOL.48 | THANH HÓA | WWW.PMCWEB.VN

IIRR **pmc** **pmc**
PROPERTY & MANAGEMENT CONSULTING KNOWLEDGE

Thanh Hóa

Bản đồ hành chính huyện/thành phố
Chỉ tiêu phát triển chính giai đoạn 2021 -2025



Lưu hành nội bộ



Quý độc giả thân mến,

Tiếp nối hành trình đi tìm hiểu về 63 tỉnh thành của Việt Nam, Land&Life Vol.48 chúng tôi xin được giới thiệu đến Quý độc giả về tỉnh Thanh Hóa - một tỉnh thành thuộc vùng Bắc Trung Bộ của Việt Nam.

Nằm trong khu vực trung chuyển giữa các tỉnh phía Bắc và các tỉnh phía Nam, Thanh Hóa có vị trí chiến lược quan trọng về kinh tế của vùng Bắc Trung Bộ và cả nước, đồng thời chịu ảnh hưởng của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Trung Bộ và các tỉnh Bắc Lào. Đây cũng là một trong những điều kiện thuận lợi cho Thanh Hóa để phát triển mọi mặt về kinh tế, văn hóa, xã hội.

Nhiệm kỳ mới, Thanh Hóa đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2025 trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước - một cực tăng trưởng mới, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước.

Các chỉ tiêu phát triển của tỉnh sẽ được đề cập chi tiết trong nội dung Vol.48 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!



Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương



PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Man Tuan
Ho Man Tuan

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Trần Anh Quốc Cường

Đinh Thị Minh Hậu

Lê Tiến Trung

Lê Minh Dũng

Đặng Thị Hà Vân

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam



Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng



- 06. Tỉnh Thanh Hóa
- 10. TP. Thanh Hóa
- 14. TP. Sầm Sơn
- 16. TX. Bỉm Sơn
- 18. TX. Nghi Sơn
- 20. Huyện Bá Thước
- 22. Huyện Cẩm Thủy
- 24. Huyện Đông Sơn
- 26. Huyện Hà Trung
- 28. Huyện Hậu Lộc
- 30. Huyện Hoàng Hóa
- 32. Huyện Lang Chánh
- 34. Huyện Mường Lát
- 38. Huyện Nga Sơn





- 40. Huyện Ngọc Lặc
- 42. Huyện Như Thanh
- 46. Huyện Như Xuân
- 50. Huyện Nông Cống
- 54. Huyện Quan Hóa
- 58. Huyện Quan Sơn
- 60. Huyện Quảng Xương
- 62. Huyện Thạch Thành
- 64. Huyện Thiệu Hóa
- 66. Huyện Thọ Xuân
- 68. Huyện Thường Xuân
- 70. Huyện Triệu Sơn
- 72. Huyện Vĩnh Lộc
- 76. Huyện Yên Định



TỈNH THANH HÓA

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Tỉnh Thanh Hóa nằm ở vĩ tuyến 19°18' Bắc đến 20°40' Bắc, kinh tuyến 104°22' Đông đến 106°05' Đông.

Phía bắc giáp tỉnh Sơn La, tỉnh Hòa Bình và tỉnh Ninh Bình

Phía nam giáp tỉnh Nghệ An

Phía tây giáp tỉnh Hòa Bình nước Lào với đường biên giới 192 km

Phía đông Thanh Hóa mở ra phần giữa của vịnh Bắc Bộ thuộc Biển Đông với bờ biển dài hơn 102 km .

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 10984,62 km²

Dân số trung bình: 3.640.128 người

Mật độ: 18.027 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Tỉnh Thanh Hóa có 27 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm 2 thành phố, 2 thị xã và 23 huyện với 559 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 60 phường, 30 thị trấn và 469 xã.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030



Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy truyền thống văn hóa, lịch sử, khát vọng thịnh vượng và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Phát triển kinh tế nhanh và bền vững trên cơ sở phát triển công nghiệp nặng, nông nghiệp là nền tảng; công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo và dịch vụ logistics là đột phá; du lịch là mũi nhọn; tập trung phát triển 4 trung tâm kinh tế động lực, 5 trụ cột tăng trưởng và 6 hành lang kinh tế. Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học và công nghệ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2025 trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước - một cực tăng trưởng mới, cùng với Hà Nội, Hải Phòng và Quảng Ninh tạo thành tứ giác phát triển ở phía Bắc của Tổ quốc; đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, người dân có mức sống cao hơn bình quân cả nước.

Kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đạt 11% trở lên.
- Cơ cấu các ngành kinh tế trong GRDP năm 2025: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 5,9%; công nghiệp - xây dựng chiếm 53,8%, dịch vụ chiếm 30,5%, thuế sản phẩm chiếm 9,8%.
- GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 5.200 USD trở lên.
- Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 750 nghìn tỷ đồng trở lên.
- Tốc độ tăng thu ngân sách bình quân hằng năm đạt 10% trở lên.
- Kim ngạch xuất khẩu năm 2025 đạt 8 tỷ USD.
- Sản lượng lương thực hằng năm ổn định ở mức 1,5 triệu tấn.
- Số doanh nghiệp thành lập mới 5 năm đạt 15.000 doanh nghiệp.
- Tỷ lệ đô thị hóa năm 2025 đạt 40% trở lên.
- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 tăng thêm 32.000ha.
- Đến hết năm 2025 có 17 huyện, thị xã, thành phố, 88% số xã đạt chuẩn nông thôn mới; 25% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 8% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; bình quân toàn tỉnh đạt 18,6 tiêu chí/xã.
- Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân hằng năm đạt 9,6%.



Văn hóa - Xã hội

- Tốc độ tăng dân số bình quân hằng năm dưới 1%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm theo tiêu chí mới của giai đoạn 2021 - 2025 từ 1,5% trở lên.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2025 đạt 75%, trong đó có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30%.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội đến năm 2025 dưới 30%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế năm 2025 đạt trên 95%.
- Số bác sỹ trên/1 vạn dân năm 2025 đạt 13 bác sỹ.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 đạt 81%.
- Đến năm 2025 có 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm; 20% trở lên xã, phường, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao.
- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn, cơ quan đạt tiêu chí kiểu mẫu năm 2025 đạt 20% trở lên.



Môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 đạt 54%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh năm 2025 đạt 98,5%, trong đó có 65% dân số nông thôn sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến năm 2025 đạt 90%.

An ninh trật tự

- Hằng năm có 80% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT.

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Hằng năm kết nạp 3.000 đảng viên mới trở lên.
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hằng năm đạt 80% trở lên.

TP. THANH HÓA

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Thanh Hóa cách thủ đô Hà Nội 160 km về phía nam. Thành phố có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Hoằng Hóa

Phía tây giáp huyện Đông Sơn

Phía nam giáp huyện Quảng Xương và thành phố Sầm Sơn

Phía bắc giáp huyện Thiệu Hóa và huyện Hoằng Hóa.



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

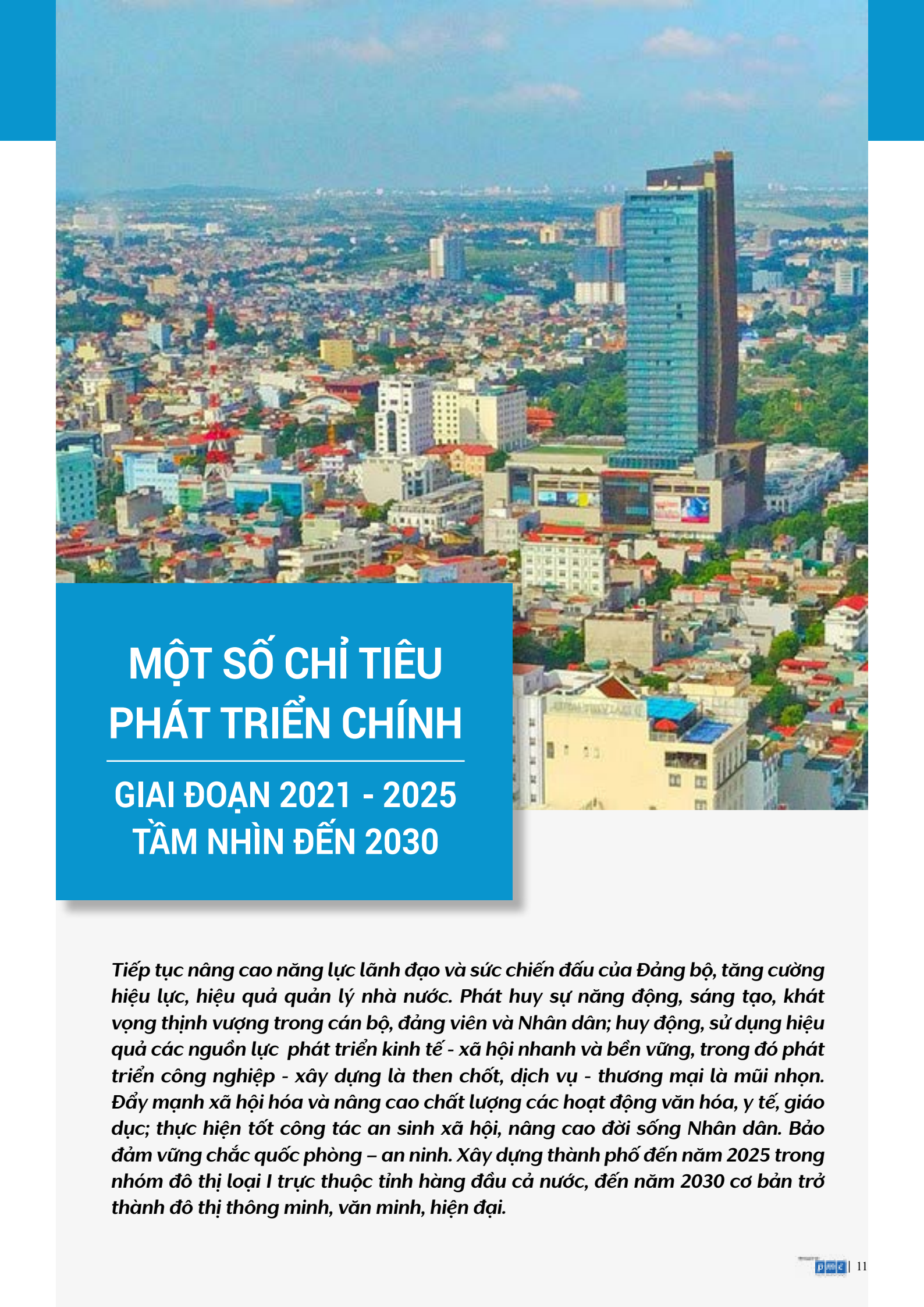
Diện tích: 146,77 km²

Dân số trung bình: 359.910 người

Mật độ: 2.452 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Thanh Hóa có 34 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 30 phường: An Hưng, Ba Đình, Điện Biên, Đông Cương, Đông Hải, Đông Hương, Đông Lĩnh, Đông Sơn, Đông Tân, Đông Thọ, Đông Vệ, Hàm Rồng, Lam Sơn, Long Anh, Nam Ngạn, Ngọc Trạo, Phú Sơn, Quảng Cát, Quảng Đông, Quảng Hưng, Quảng Phú, Quảng Tâm, Quảng Thành, Quảng Thắng, Quảng Thịnh, Tào Xuyên, Tân Sơn, Thiệu Dương, Thiệu Khánh, Trường Thi và 4 xã: Đông Vinh, Hoằng Đại, Hoằng Quang, Thiệu Vân.

An aerial photograph of a city, likely Hanoi, Vietnam. A prominent blue glass skyscraper stands out among the dense urban landscape. The city is surrounded by green hills in the distance under a clear blue sky.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Phát huy sự năng động, sáng tạo, khát vọng thịnh vượng trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, trong đó phát triển công nghiệp - xây dựng là then chốt, dịch vụ - thương mại là mũi nhọn. Đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, y tế, giáo dục; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Bảo đảm vững chắc quốc phòng – an ninh. Xây dựng thành phố đến năm 2025 trong nhóm đô thị loại I trực thuộc tỉnh hàng đầu cả nước, đến năm 2030 cơ bản trở thành đô thị thông minh, văn minh, hiện đại.

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 15,3%
- Thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2025: 130 triệu đồng;
- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025: 98%;
- Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn được cứng hóa (bê tông hóa, nhựa hóa) đến năm 2025: 100%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm (theo tiêu chí mới): 0,3%;
- Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2025: 95%;
- Kết nạp mới thời kỳ 2021 – 2025: 1.200 đảng viên;
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hàng năm: 80% trở lên.





TP. SẦM SƠN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Sầm Sơn cách trung tâm thành phố Thanh Hóa 16 km về phía đông, có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp huyện Hoằng Hóa với sông Mã là ranh giới tự nhiên

Phía đông giáp Vịnh Bắc Bộ

Phía đông nam giáp huyện Quảng Xương

Phía tây giáp thành phố Thanh Hóa.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 44,94 km²

Dân số trung bình: 109.208 người

Mật độ: 2.430 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Sầm Sơn có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, gồm 8 phường: Bắc Sơn, Quảng Châu, Quảng Cư, Quảng Thọ, Quảng Tiến, Quảng Vinh, Trung Sơn, Trường Sơn và 3 xã: Quảng Đại, Quảng Hùng, Quảng Minh.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

**GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
TẦM NHÌN ĐẾN 2030**

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy tiềm năng, lợi thế và sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân; huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, phát triển nhanh và bền vững; trọng tâm là phát triển mạnh mẽ dịch vụ du lịch, tạo động lực thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế - xã hội; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; đảm bảo quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền vùng biển; đến năm 2025 xây dựng Sầm Sơn trở thành đô thị du lịch thông minh, hấp dẫn, thân thiện và đạt tiêu chí đô thị loại II; trung tâm du lịch chất lượng cao của cả nước và khu vực.



- Chương trình phát triển du lịch, trọng tâm là nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng của dịch vụ du lịch, xây dựng hình ảnh con người Sầm Sơn văn minh, thân thiện;
- Chương trình phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại và xây dựng thành phố thông minh;
- Chương trình phát triển thủy sản. 3 khâu đột phá gồm: Đột phá về công tác giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư triển khai các dự án trên địa bàn.

TX. BỈM SƠN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thị xã Bỉm Sơn nằm ở phía bắc tỉnh Thanh Hoá, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Nga Sơn và huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Phía tây và phía nam giáp huyện Hà Trung

Phía bắc giáp thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 67,3 km²

Dân số trung bình: 58.378 người

Mật độ: 867 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thị xã Bỉm Sơn có 7 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 6 phường: Ba Đình, Bắc Sơn, Đông Sơn, Lam Sơn, Ngọc Trạo, Phú Sơn và 1 xã: Quang Trung.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

**GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
TẦM NHÌN ĐẾN 2030**



- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm 15%;
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 đạt 90 triệu đồng trở lên;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm: 0,1% (theo tiêu chí nghèo đa chiều giai đoạn 2015-2020);
- Giảm nghèo bình quân hằng năm đạt 0.5% (Theo tiêu chí nghèo mới); Đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trên 80%; Đảng bộ Thị xã: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

TX. NGHI SƠN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thị xã Nghi Sơn nằm ở phía nam của tỉnh Thanh Hóa, có vị trí địa lý:

Phía nam giáp thị xã Hoàng Mai và huyện Quỳnh Lưu thuộc tỉnh Nghệ An

Phía đông giáp Biển Đông

Phía bắc giáp huyện Quảng Xương

Phía tây giáp huyện Nông Cống và huyện Như Thanh.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 455,61 km²

Dân số trung bình: 30.304 người

Mật độ: 674 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thị xã Nghi Sơn có 31 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 16 phường: Bình Minh, Hải An, Hải Bình, Hải Châu, Hải Hòa, Hải Lĩnh, Hải Ninh, Hải Thanh, Hải Thượng, Mai Lâm, Nguyên Bình, Ninh Hải, Tân Dân, Tĩnh Hải, Trúc Lâm, Xuân Lâm và 15 xã: Anh Sơn, Các Sơn, Định Hải, Hải Hà, Hải Nhân, Hải Yến, Nghi Sơn, Ngọc Lĩnh, Phú Lâm, Phú Sơn, Tân Trường, Thanh Sơn, Thanh Thủy, Trường Lâm, Tùng Lâm. Phú Sơn và 1 xã: Quang Trung.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Phấn đấu đến năm 2025, xây dựng thị xã Nghi Sơn - KKTNS trở thành trung tâm kinh tế, đô thị động lực của tỉnh và khu vực, đến năm 2030 trở thành một trung tâm kinh tế, đô thị ven biển trọng điểm của cả nước.

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 19%
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 70 triệu đồng
- Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến năm 2025 đạt 100 triệu đồng.
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 đạt 242.000 tỷ đồng.
- Tổng số doanh nghiệp mới được thành lập giai đoạn 2021-2025 là 900 doanh nghiệp.
- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 82%
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 80%, giải quyết việc làm mới 25.000 lao động
- Tỷ lệ dân số được dùng nước hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 100% (trong đó, tỷ lệ dân số được dùng nước sạch đến năm 2025 đạt 95%)...
- Tổng số đảng viên kết nạp thời kỳ 2021-2025 đạt 750 đảng viên mới trở lên, tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hàng năm đạt 80% trở lên.



BÁ THƯỚC

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Bá Thước nằm ở phía tây của tỉnh Thanh Hóa, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Thạch Thành và huyện Cẩm Thủy

Phía tây giáp huyện Quan Sơn và huyện Quan Hóa

Phía nam giáp huyện Ngọc Lặc và huyện Lang Chánh

Phía bắc giáp huyện Mai Châu, huyện Tân Lạc và huyện Lạc Sơn thuộc tỉnh Hòa Bình.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 777,2 km²

Dân số trung bình: 100.834 người

Mật độ: 130 người/km²

Mật độ: 674 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Bá Thước có 21 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Cảnh Nàng và 20 xã: Ái Thượng, Ban Công, Cổ Lũng, Điền Hạ, Điền Lư, Điền Quang, Điền Thượng, Điền Trung, Hạ Trung, Kỳ Tân, Lũng Cao, Lũng Niêm, Lương Ngoại, Lương Nội, Lương Trung, Thành Lâm, Thành Sơn, Thiết Kế, Thiết Ống, Văn Nho.

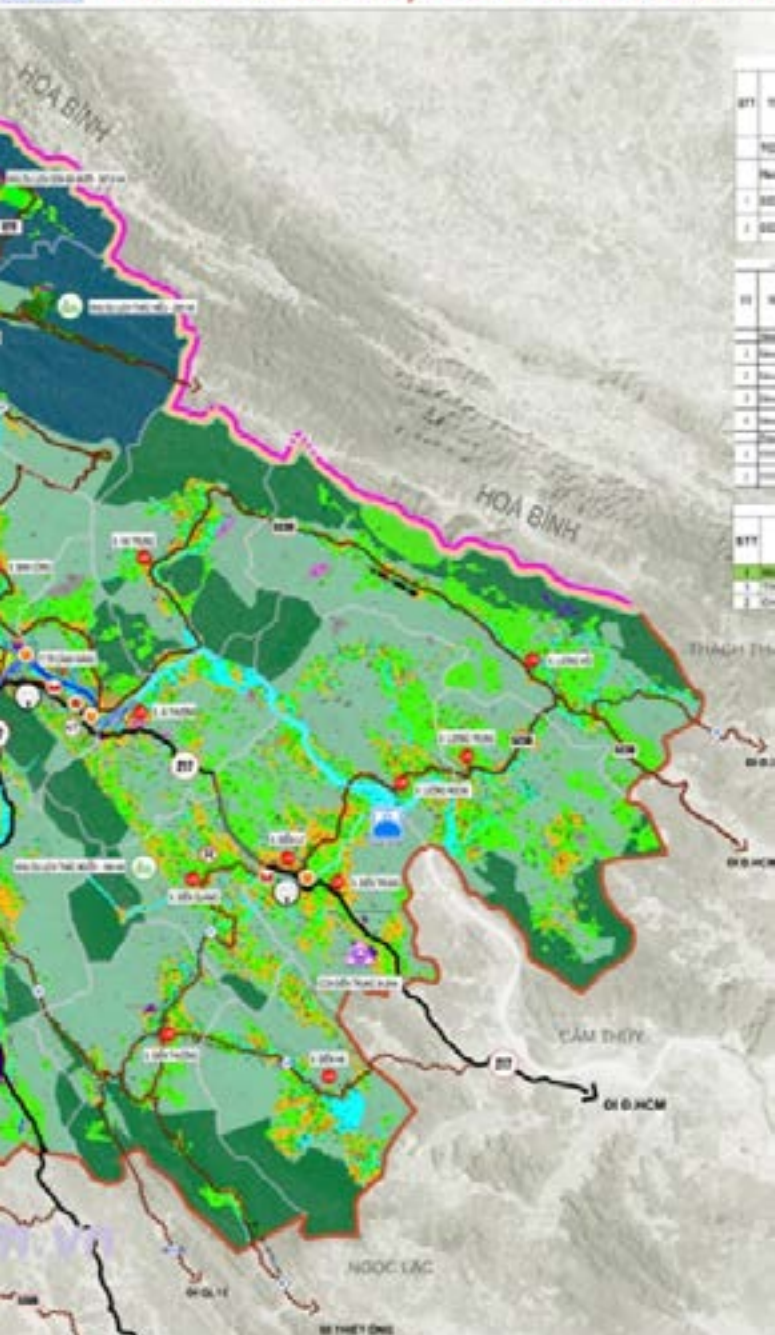




MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

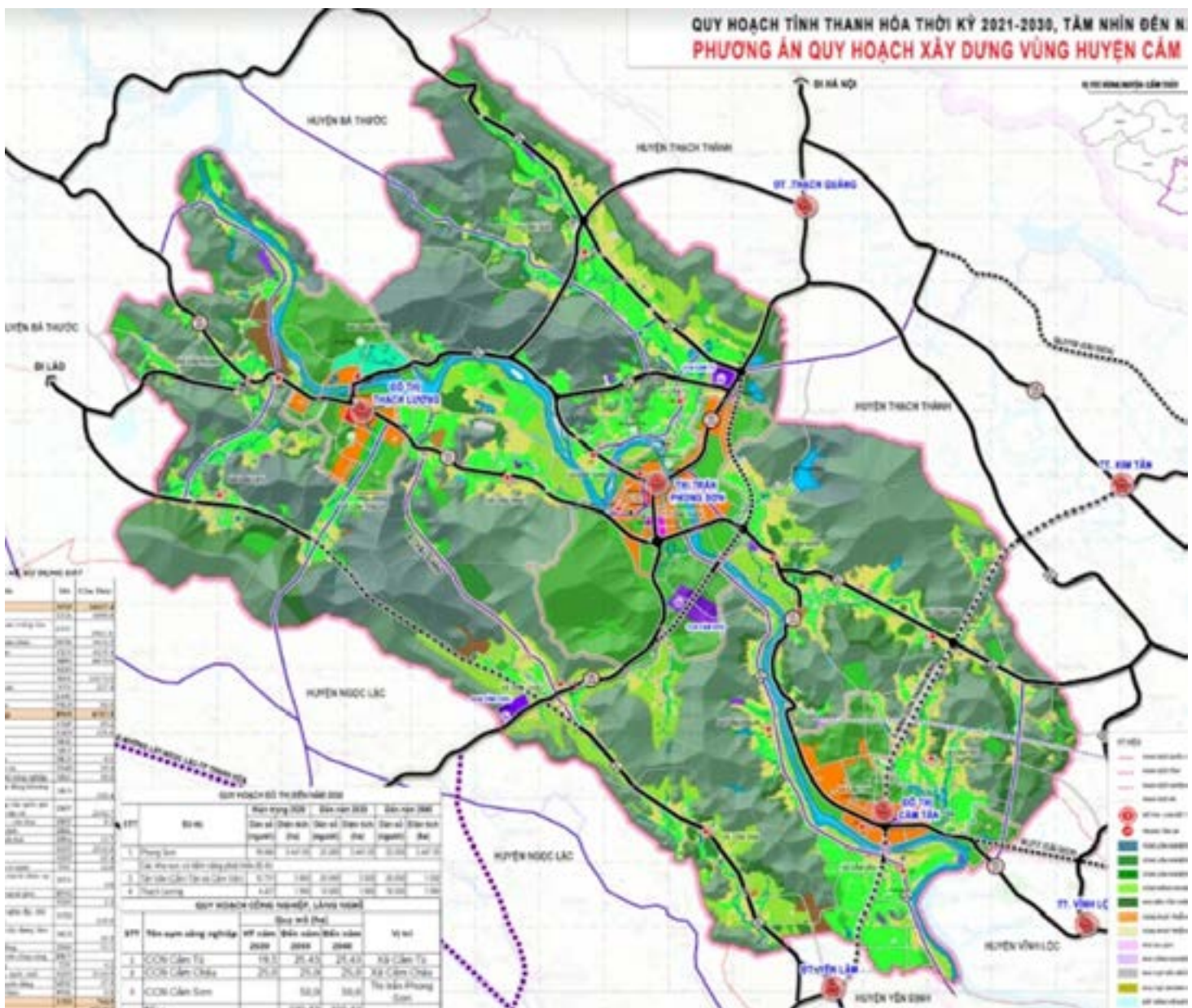
GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

QUY HOẠCH TỈNH THANH HÓA THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2030
PHƯƠNG ÁN QUY HOẠCH XÂY DỰNG VÙNG HUYỆN



- Phấn đấu tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 13,5%
- Thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2025 đạt 52 triệu đồng trở lên
- Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến năm 2025 đạt 100 triệu đồng
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 – 2025 đạt 6.500 tỷ đồng.
- Phấn đấu đến năm 2025 có 60% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu...







VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Địa giới hành chính huyện Cẩm Thủy

Phía đông giáp huyện Vĩnh Lộc

Phía bắc giáp huyện Thạch Thành

Phía tây giáp huyện Bá Thước

Phía nam giáp các huyện Ngọc Lặc, Yên Định

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 425,03 km²

Dân số trung bình: 110.091 người

Mật độ: 259 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Cẩm Thủy có 17 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Phong Sơn và 16 xã: Cẩm Bình, Cẩm Châu, Cẩm Giang, Cẩm Liên, Cẩm Long, Cẩm Lương, Cẩm Ngọc, Cẩm Phú, Cẩm Quý, Cẩm Tâm, Cẩm Tân, Cẩm Thạch, Cẩm Thành, Cẩm Tú, Cẩm Vân, Cẩm Yên.



ĐÔNG SƠN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Đông Sơn là huyện đồng bằng, nằm trong lưu vực của sông Mã, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp thành phố Thanh Hóa

Phía tây giáp huyện Triệu Sơn

Phía nam giáp huyện Quảng Xương và huyện Nông Cống

Phía bắc giáp huyện Thiệu Hóa.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

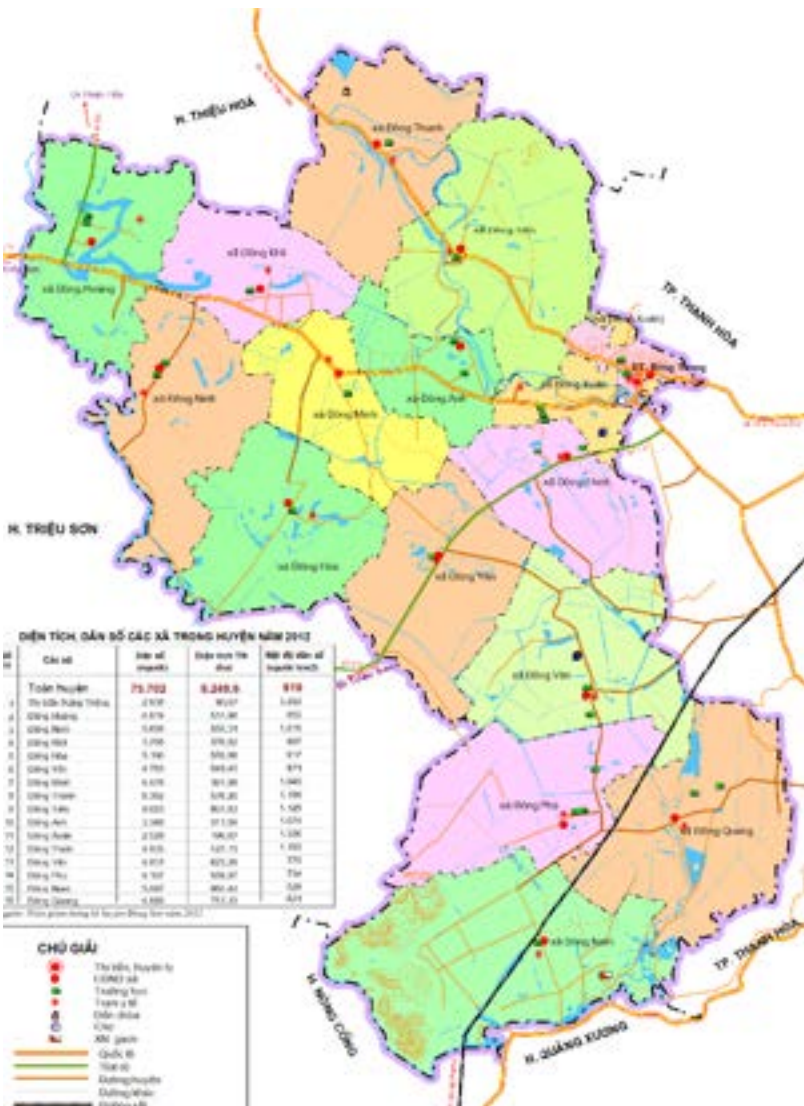
Diện tích: 82,87 km²

Dân số trung bình: 76.923 người

Mật độ: 928 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Đông Sơn có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Rừng Thông và 13 xã: Đông Hòa, Đông Hoàng, Đông Khê, Đông Minh, Đông Nam, Đông Ninh, Đông Phú, Đông Quang, Đông Thanh, Đông Thịnh, Đông Tiến, Đông Văn, Đông Yên.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh; phát huy truyền thống lịch sử văn hóa của quê hương cách mạng, nêu cao tinh thần đoàn kết, ý chí, niềm tin và sự đồng thuận trong Nhân dân; tranh thủ thời cơ, tiềm năng và lợi thế, đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; đảm bảo vững chắc Quốc phòng- An ninh; phấn đấu đến năm 2025 xây dựng huyện Đông Sơn trở thành huyện kiểu mẫu.



- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hằng năm, giai đoạn 2021 – 2025: 19,0%.
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển thời kỳ 2021-2025 là: 25.000 tỷ
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách hằng năm đạt từ 12% trở lên;
- Tổng số doanh nghiệp mới được thành lập thời kỳ 2021-2025: 350 doanh nghiệp trở lên;
- Tỷ lệ số xã, thôn đạt chuẩn NTM kiểu mẫu đến năm 2025: 100%;
- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025: 25%; ...

HÀ TRUNG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Hà Trung nằm bên sườn núi Tam Điệp, có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp thị xã Bỉm Sơn và thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

Phía nam giáp huyện Hậu Lộc

Phía tây giáp huyện Thạch Thành và huyện Vĩnh Lộc

Phía đông giáp huyện Nga Sơn và huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

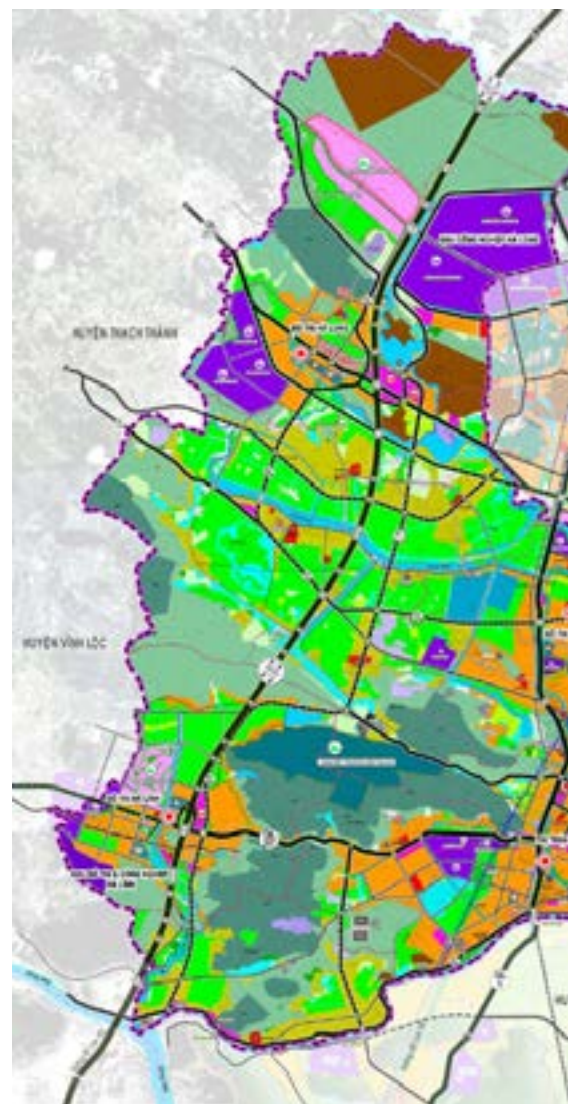
Diện tích: 245.55 km²

Dân số trung bình: 118.826 người

Mật độ: 484 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

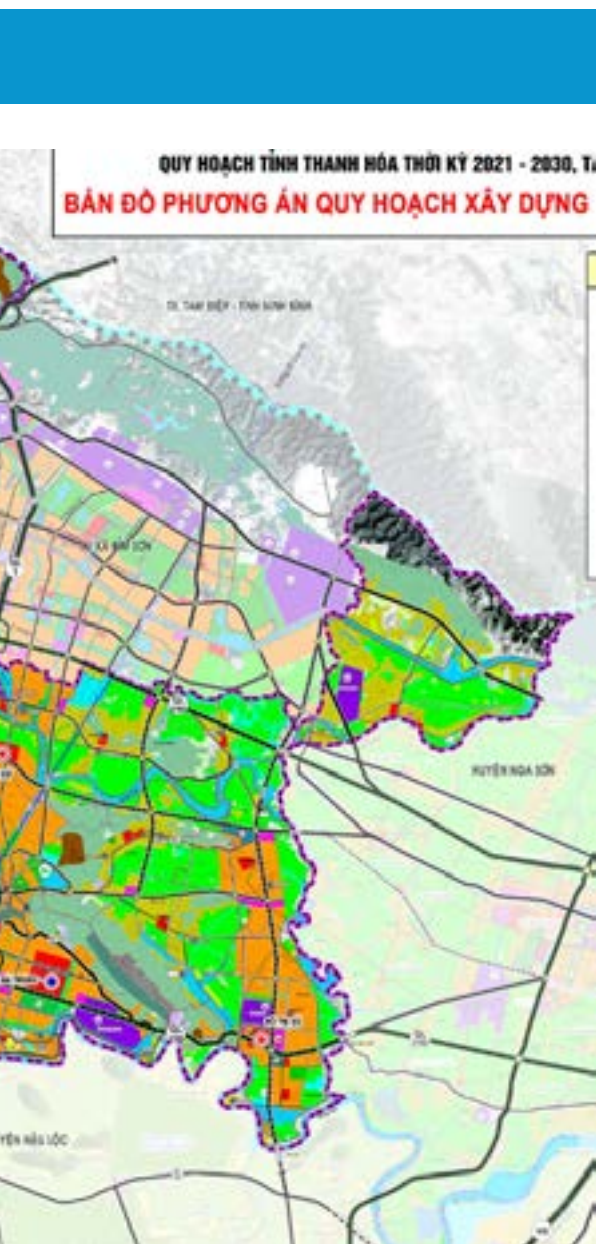
Huyện Hà Trung có 20 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Hà Trung và 19 xã: Hà Bắc, Hà Bình, Hà Châu, Hà Đông, Hà Giang, Hà Hải, Hà Lai, Hà Lĩnh, Hà Long, Hà Ngọc, Hà Sơn, Hà Tân, Hà Thái, Hà Tiến, Hà Vinh, Hoạt Giang, Lĩnh Toại, Yên Dương, Yến Sơn.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030



- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm 16% trở lên;
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 70 triệu đồng trở lên;
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển thời kỳ 2021 - 2025 đạt 12.000 tỷ đồng trở lên;
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm đạt 12% trở lên;
- Đến năm 2025, tỷ lệ số xã đạt chuẩn NTM: 100%; trong đó: 25% số xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 20% số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu;
- Tỷ lệ đô thị hóa năm 2025 đạt 15% trở lên;
- Tổng số đảng viên mới kết nạp thời kỳ 2021 - 2025: 550 đảng viên trở lên;
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hàng năm đạt 80% trở lên.

HẬU LỘC

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Hậu Lộc nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Thanh Hóa, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp huyện Nga Sơn và huyện Hà Trung

Phía Nam và phía Tây giáp huyện Hoằng Hóa

Phía Đông giáp với Biển Đông.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 141,5 km²

Dân số trung bình: 176418 người

Mật độ: 1247 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Hậu Lộc có 23 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Hậu Lộc và 22 xã: Cầu Lộc, Đa Lộc, Đại Lộc, Đồng Lộc, Hải Lộc, Hoa Lộc, Hòa Lộc, Hưng Lộc, Liên Lộc, Lộc Sơn, Minh Lộc, Mỹ Lộc, Ngư Lộc, Phong Lộc, Phú Lộc, Quang Lộc, Thành Lộc, Thuần Lộc, Tiến Lộc, Triệu Lộc, Tuy Lộc, Xuân Lộc.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

**GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
TẦM NHÌN ĐẾN 2030**

Kinh tế - Xã hội:

- Phấn đấu tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm 15,0% trở lên.
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 75 triệu đồng trở lên.
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm tăng 12% trở lên.
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2020-2025 là 15.000 tỷ đồng trở lên.
- Có 100% xã, thị trấn đạt tiêu chí ATTP.
- Ngành Giáo dục giữ vững thành tích giáo dục mũi nhọn từ 95% trở lên, phấn đấu đứng trong nhóm 5 địa phương dẫn đầu của tỉnh.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 1,5% trở lên...



Quốc phòng - An ninh:

- Xây dựng huyện thành khu vực phòng thủ vững chắc, xây dựng cơ sở an toàn làm chủ, không để xảy ra bị động, bất ngờ trong mọi tình huống.
- Hàng năm có từ 90% trở lên khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về ANTT.

Xây dựng Đảng:

- Phấn đấu kết nạp 750 Đảng viên trở lên. Hằng năm có 80% trở lên tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ.

HOÀNG HÓA

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Hoàng Hóa có vị trí địa lý:

Phía đông giáp vịnh Bắc Bộ

Phía tây giáp thành phố Thanh Hóa và huyện Thiệu Hóa

Phía nam giáp thành phố Sầm Sơn và huyện Quảng Xương

Phía bắc giáp huyện Yên Định, huyện Hà Trung và huyện Hậu Lộc.

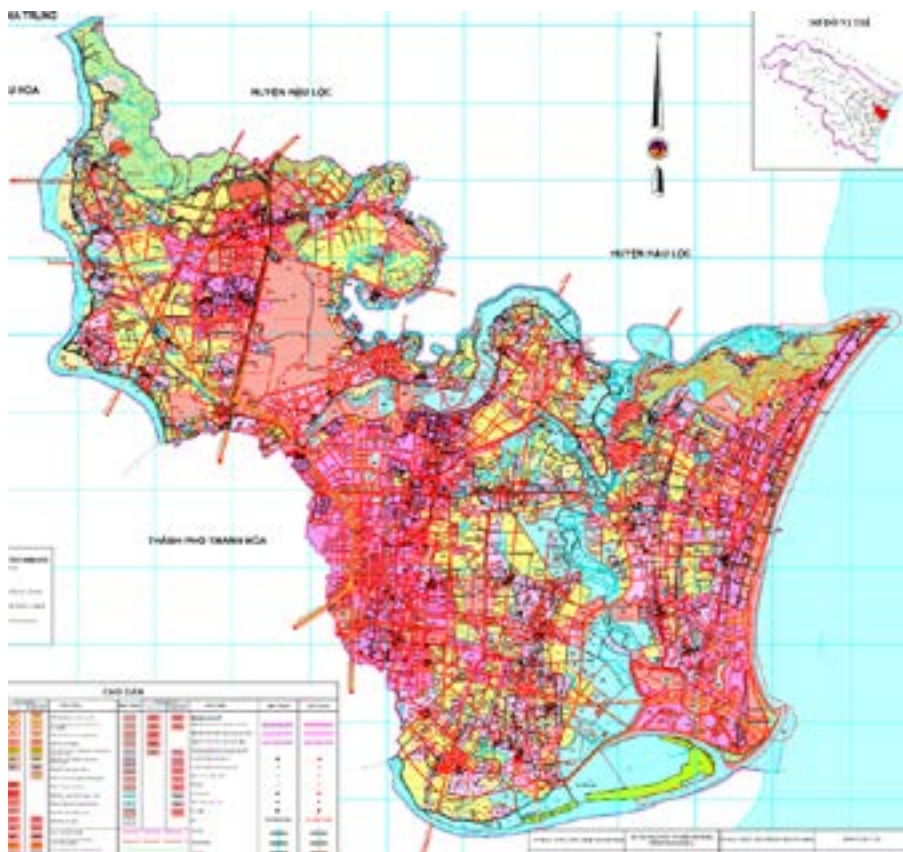


DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 224,56 km²

Dân số trung bình: 233.043 người

Mật độ: 1038 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Hoàng Hóa có 37 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Bút Sơn và 36 xã: Hoàng Cát, Hoàng Châu, Hoàng Đạo, Hoàng Đạt, Hoàng Đông, Hoàng Đồng, Hoàng Đức, Hoàng Giang, Hoàng Hà, Hoàng Hải, Hoàng Hợp, Hoàng Kim, Hoàng Lộc, Hoàng Lưu, Hoàng Ngọc, Hoàng Phong, Hoàng Phú, Hoàng Phụ, Hoàng Phượng, Hoàng Quỳnh, Hoàng Quý, Hoàng Sơn, Hoàng Tân, Hoàng Thái, Hoàng Thanh, Hoàng Thành, Hoàng Thắng, Hoàng Thịnh, Hoàng Tiến, Hoàng Trạch, Hoàng Trinh, Hoàng Trung, Hoàng Trường, Hoàng Xuân, Hoàng Xuyên, Hoàng Yến.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước; phát huy truyền thống văn hóa, lịch sử, cách mạng và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; chủ động, sáng tạo, thu hút đầu tư, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; đảm bảo quốc phòng - an ninh vững chắc; phấn đấu đến năm 2025 là huyện trong топ dẫn đầu của tỉnh và trở thành thị xã trước năm 2030.

- Phấn đấu tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 15%;
- Thu nhập bình quân đầu người/năm đến 2025 đạt 70 triệu đồng;
- Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đến năm 2025 đạt 190 triệu đồng;
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển thời kỳ 2020-2025 đạt 30.000 tỷ đồng.
- Phấn đấu đến năm 2025 có 20 xã đạt chuẩn NTM nâng cao; 10 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu...



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Lang Chánh nằm ở phía tây tỉnh Thanh Hóa, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Ngọc Lặc

Phía tây giáp huyện Quan Sơn và nước Lào

Phía nam giáp huyện Thường Xuân

Phía bắc giáp huyện Bá Thước.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 585,92 km²

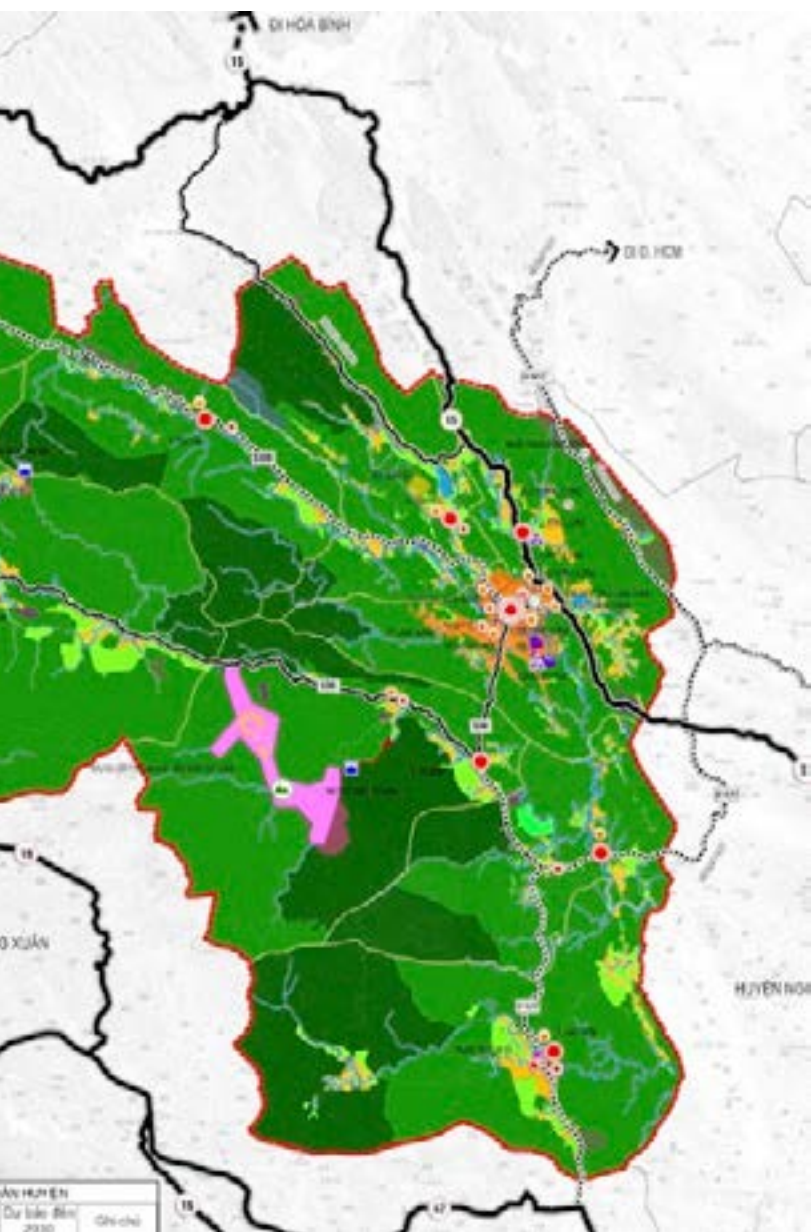
Dân số trung bình: 49.654 người

Mật độ: 85 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Lang Chánh có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Lang Chánh và 9 xã: Đồng Lương, Giao An, Giao Thiện, Lâm Phú, Tam Vãn, Tân Phúc, Trí Nang, Yên Khương, Yên Thắng.







MƯỜNG LÁT

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Mường Lát có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La

Phía tây và nam giáp Lào

Phía đông và đông nam giáp huyện Quan Hóa.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 810.65 km²

Dân số trung bình: 39.948 người

Mật độ: 49 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

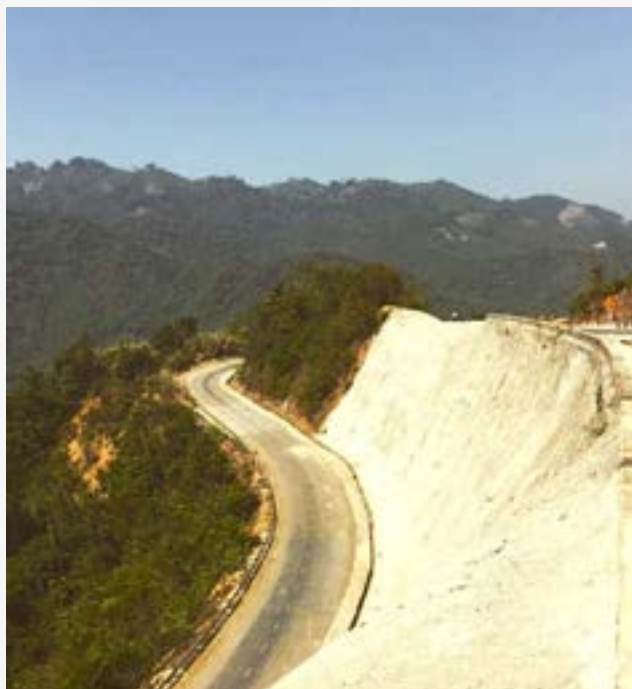
Huyện Mường Lát có 8 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Mường Lát và 7 xã: Mường Chanh, Mường Lý, Nhi Sơn, Pù Nhi, Quang Chiêu, Tam Chung, Trung Lý.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

**GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025
TẦM NHÌN ĐẾN 2030**



Mục tiêu chung

Phát huy tiềm năng, lợi thế của huyện, huy động tối đa và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, tạo bước đột phá về chất lượng tăng trưởng; tăng cường đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; tạo sự chuyển biến rõ nét về chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh xã hội hoá, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá - xã hội; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; tăng cường bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó với thiên tai, dịch bệnh; kết hợp phát triển kinh tế với đảm bảo quốc phòng - an ninh.

Mục tiêu cụ thể

Trên cơ sở kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2016-2020, dự báo tình hình chính trị, kinh tế trong nước, trong tỉnh; khả năng huy động các nguồn lực trong và ngoài huyện, đi đôi với những đổi mới công tác quản lý và điều hành nền kinh tế - xã hội; dự kiến một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:



Kinh tế

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm (giá so sánh năm 2010) đạt 7%, trong đó: Nông, lâm, thủy sản tăng 6,1%; Công nghiệp - xây dựng tăng 6,8%; Dịch vụ tăng 7,7%.
- Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 25 triệu đồng/người.
- Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm giữ ở mức 13.000 tấn.
- Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2025 đạt 40 triệu đồng.
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển thời kỳ 2021-2025: 2.000 tỷ đồng.
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm: 5%.
- 50 doanh nghiệp mới được thành lập thời kỳ 2021-2025
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới năm đến 2025 có từ 1 đến 2 xã và 10 bản đạt chuẩn nông thôn mới.
- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025: 18,5%.
- Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ và tỉnh lộ) được cứng hóa đến năm 2025: 75%.
- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn 450 ha.





Văn hóa - xã hội

- Tốc độ tăng dân số bình quân hằng năm dưới 1%.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động năm 2025: 70%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2025: 50%.
- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm năm 2025: 100%.
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia năm 2025: 40% (12/31 trường)
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng năm 2025 dưới 25%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng số dân năm 2025: 95%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn đến năm 2025: 65%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm trên 7%.
- Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 2025: 15%



Môi trường

- Đến năm 2025, 95% dân số nông thôn dùng nước hợp vệ sinh; trong đó: tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch 10%.
- Tỷ lệ độ che phủ rừng thời kỳ 2021-2025 phát triển ổn định từ 77,07% trở lên.
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2025: 80%..

An ninh trật tự

- Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2025: 76%

NGA SƠN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Nga Sơn nằm ở phía đông bắc tỉnh Thanh Hóa, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Kim Sơn, phía bắc giáp huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

Phía tây giáp huyện Hà Trung và thị xã Bỉm Sơn

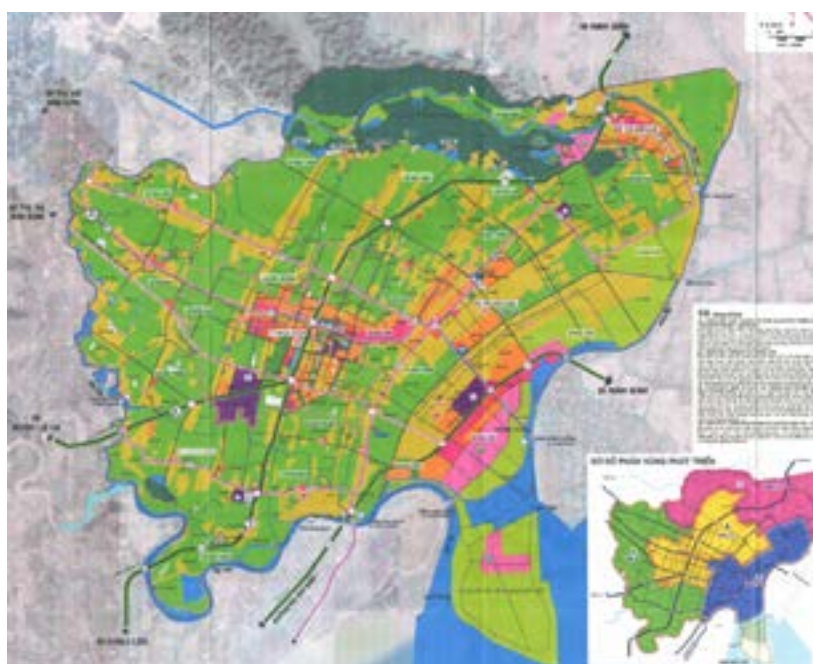
Phía nam giáp huyện Hậu Lộc và vịnh Bắc Bộ.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 144,95 km²

Dân số trung bình: 141.114 người

Mật độ: 974 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Nga Sơn có 24 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Nga Sơn và 23 xã (trong đó có 8 xã vùng biển): Ba Đình, Nga An, Nga Bạch, Nga Điền, Nga Giáp, Nga Hải, Nga Liên, Nga Phú, Nga Phụng, Nga Tân, Nga Thạch, Nga Thái, Nga Thắng, Nga Thanh, Nga Thành, Nga Thiện, Nga Thủy, Nga Tiến, Nga Trung, Nga Trường, Nga Văn, Nga Vịnh, Nga Yên.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 13,5% trở lên;
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 70 triệu đồng trở lên;
- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ để sản xuất quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 đạt 600 ha trở lên;
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025 đạt hơn 10.000 tỷ đồng;
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn NTM nâng cao đến năm 2025 đạt 50% số xã;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm đạt 1,5% trở lên;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh 100%...





NGỌC LẶC

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Ngọc Lặc có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp huyện Cẩm Thủy và huyện Bá Thước

Phía nam giáp huyện Thường Xuân và huyện Thọ Xuân

Phía tây giáp huyện Lang Chánh

Phía đông giáp huyện Yên Định.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 67,3 km²

Dân số trung bình: 136.611 người

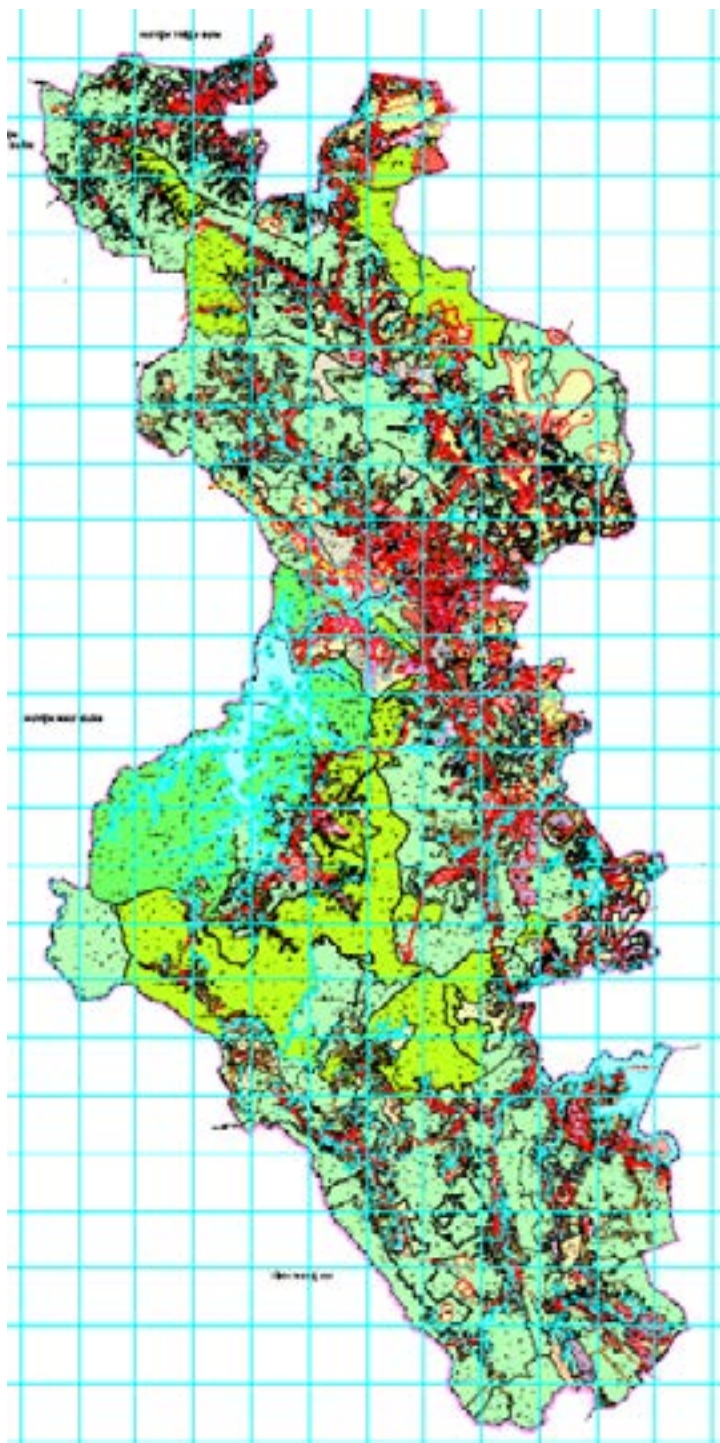
Mật độ: 275 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Ngọc Lặc có 21 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Ngọc Lặc và 20 xã: Cao Ngọc, Cao Thịnh, Đồng Thịnh, Kiên Thọ, Lam Sơn, Lộc Thịnh, Minh Sơn, Minh Tiến, Mỹ Tân, Ngọc Liên, Ngọc Sơn, Ngọc Trung, Nguyệt Ấn, Phúc Thịnh, Phùng Giáo, Phùng Minh, Quang Trung, Thạch Lập, Thúy Sơn, Vân Am.



NHƯ THANH



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Như Thanh nằm ở phía tây nam của tỉnh Thanh Hóa, có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp huyện Triệu Sơn

Phía nam giáp huyện Quỳnh Lưu và huyện Nghĩa Đàn thuộc tỉnh Nghệ An

Phía đông giáp thị xã Nghi Sơn và huyện Nông Cống

Phía tây giáp huyện Như Xuân và huyện Thường Xuân

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 587,3 km²

Dân số trung bình: 94.906 người

Mật độ: 162 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Như Thanh có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Bến Sung và 13 xã: Cán Khê, Hải Long, Mậu Lâm, Phú Nhuận, Phương Nghi, Thanh Kỳ, Thanh Tân, Xuân Du, Xuân Khang, Xuân Phúc, Xuân Thái, Yên Lạc, Yên Thọ.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; giữ vững khối đoàn kết thống nhất, tiếp tục đổi mới tư duy và phương thức lãnh đạo, nâng cao trách nhiệm, huy động sức mạnh tổng hợp tạo ra sự phát triển nhanh và toàn diện trên các lĩnh vực. Tập trung đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế; phát triển nông nghiệp gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới và chương trình mỗi xã một sản phẩm là nền tảng, công nghiệp - xây dựng là then chốt, du lịch và dịch vụ là ngành kinh tế quan trọng. Tạo chuyển biến rõ nét trên lĩnh vực văn hóa - xã hội, thực hiện giảm nghèo bền vững, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2025, huyện Như Thanh trở thành huyện nông thôn mới.

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 16,5%, trong đó: Nông, lâm, thủy sản: 8,6%; công nghiệp - xây dựng: 18,8%; dịch vụ: 17,2%
- Cơ cấu các ngành kinh tế đến năm 2025: Nông, lâm, thủy sản: 14,5%, công nghiệp - xây dựng: 50,5%, dịch vụ: 35%
- Thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2025 đạt 70 triệu đồng.
- Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm giữ ở mức 35,5 nghìn tấn.
- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao năm 2025 là 1.530 ha
- Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2025 đạt 100 triệu đồng.
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển thời kỳ 2021-2025 đạt 14.000 tỷ đồng.



- Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm từ 12% trở lên.
- Tổng số doanh nghiệp mới được thành lập thời kỳ 2021 - 2025 là 200 doanh nghiệp
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025 đạt 100%, huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; trong đó: 04 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, bằng 30,76%; 01 xã và 12 thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Tỷ lệ đô thị hóa năm 2025 là 11,2%.
- Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ và tỉnh lộ) được cứng hóa đến năm 2025 đạt 92%.
- Tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm 0,7%.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động năm 2025 còn 38%
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo vào năm 2025 đạt 84% trở lên.
- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí về an toàn thực phẩm năm 2025 đạt 100%; trong đó: xã, thị trấn đạt tiêu chí về an toàn thực phẩm nâng cao năm 2025 đạt 14,3%

- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia năm 2025 đạt 97,8%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng năm 2025 còn 9,5%.
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng dân số năm 2025 đạt 94%
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn đến năm 2025 đạt 88%
- Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 còn dưới 1% (theo tiêu chí nghèo đa chiều giai đoạn 2016 - 2020).
- Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 2025 đạt 35,4%.
- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 58,8%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh năm 2025 đạt 100%
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2025 đạt 80%
- Hàng năm có 100% đơn vị cơ sở an toàn làm chủ, sẵn sàng chiến đấu
- Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2025 là 85%.
- Tổng số đảng viên mới kết nạp thời kỳ 2021 - 2025 là 500 đảng viên.
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hàng năm là 80%



NHƯ XUÂN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Như Xuân có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp huyện Thường Xuân

Phía tây giáp huyện Quỳnh Châu, phía nam
giáp huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An

Phía đông giáp huyện Như Thanh.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 543,7 km²

Dân số trung bình: 66.240 người

Mật độ: 122 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Như Xuân có 16 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Yên Cát và 15 xã: Bãi Thành, Bình Lương, Cát Tân, Cát Vân, Hóa Quỳnh, Tân Bình, Thanh Hòa, Thanh Lâm, Thanh Phong, Thanh Quân, Thanh Sơn, Thanh Xuân, Thượng Ninh, Xuân Bình, Xuân Hòa.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

“Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc; khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; phát triển nông, lâm nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, công nghệ cao theo chuỗi giá trị gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới là nền tảng; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ gắn với phát triển đô thị là quan trọng, tập trung chỉ đạo phát triển 3 vùng kinh tế của huyện; tăng tính kết nối với các địa phương trong quá trình phát triển; bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, chăm lo giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm quốc phòng - an ninh; phấn đấu đến năm 2025 trở thành một trong những huyện dẫn đầu khu vực miền núi của tỉnh”.

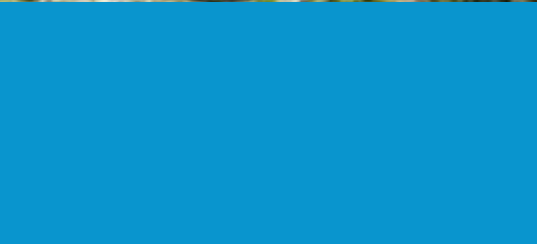
Kinh tế

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 16%, trong đó: Nông, lâm, thủy sản tăng 6%; công nghiệp - xây dựng tăng 18,4%; dịch vụ tăng 18,2%;
- Thu nhập bình quân đầu người/năm đến năm 2025: 60 triệu đồng;
- Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm: 25.000 tấn;
- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 đạt 1.900 ha;
- Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2025 đạt 72 triệu đồng;
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển thời kỳ 2021-2025: 5.000 tỷ đồng;
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách bình quân hàng năm: 12%;
- Tổng số doanh nghiệp mới được thành lập thời kỳ 2021-2025: 100 doanh nghiệp;
- Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2025 đạt 50% (8 xã), trong đó: Tỷ lệ số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao 6,25% (1 xã); tỷ lệ thôn đạt chuẩn nông thôn mới 58,9% (66/112 thôn, tăng thêm 20 thôn); tỷ lệ thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu 1,8% (2 thôn);
- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025: 16% trở lên;
- Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ và tỉnh lộ) được cứng hóa đến năm 2025: 80%

Văn hóa - xã hội

- Tốc độ tăng dân số bình quân hằng năm dưới 1%;
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động năm 2025: 50%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2025: 65%;
- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm năm 2025: 100%, trong đó có 13% (2 xã) xã, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm nâng cao;
- Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia năm 2025: 80% trở lên;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng năm 2025: 13%;
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế trên tổng số dân năm 2025: 95%;
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn đến năm 2025: 83,5%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm: 3%;
- Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 2025: 25%.





Môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025: 70%;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh năm 2025: 96%; trong đó tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch 20%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2025: 90%

An ninh trật tự

- Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2025: 76%

Xây dựng Đảng

- Tổng số đảng viên mới kết nạp thời kỳ 2021-2025: 500 đảng viên;
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hằng năm đạt từ 80% trở lên.

NÔNG CỐNG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Nông Cống có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp huyện Triệu Sơn và huyện Đông Sơn

Phía nam giáp thị xã Nghi Sơn

Phía tây giáp huyện Như Thanh

Phía đông giáp huyện Quảng Xương.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

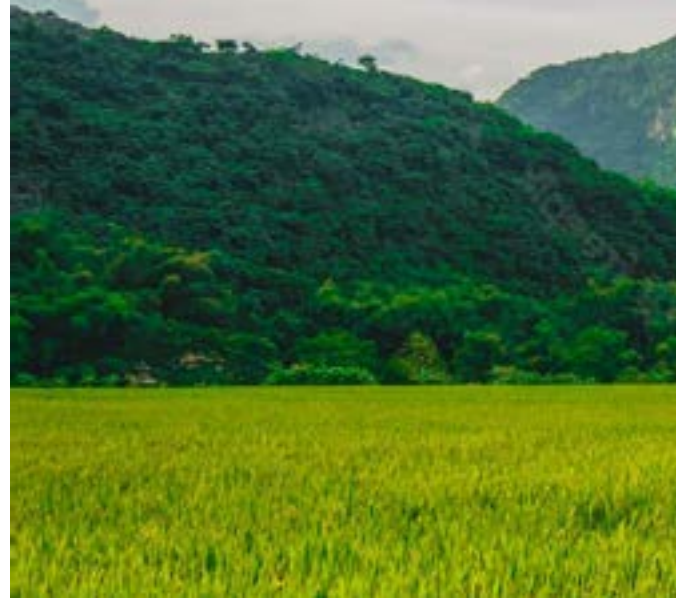
Diện tích: 292,5 km²

Dân số trung bình: 182.801 người

Mật độ: 625 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Nông Cống có 29 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Nông Cống và 28 xã: Công Chính, Công Liêm, Hoàng Giang, Hoàng Sơn, Minh Khôi, Minh Nghĩa, Tân Khang, Tân Phúc, Tân Thọ, Tế Lợi, Tế Nông, Tế Thắng, Thăng Bình, Thăng Long, Thăng Thọ, Trung Chính, Trung Thành, Trường Giang, Trường Sơn, Trường Minh, Trường Trung, Tượng Lĩnh, Tượng Sơn, Tượng Văn, Vạn Hòa, Vạn Thắng, Vạn Thiện, Yên Mỹ.

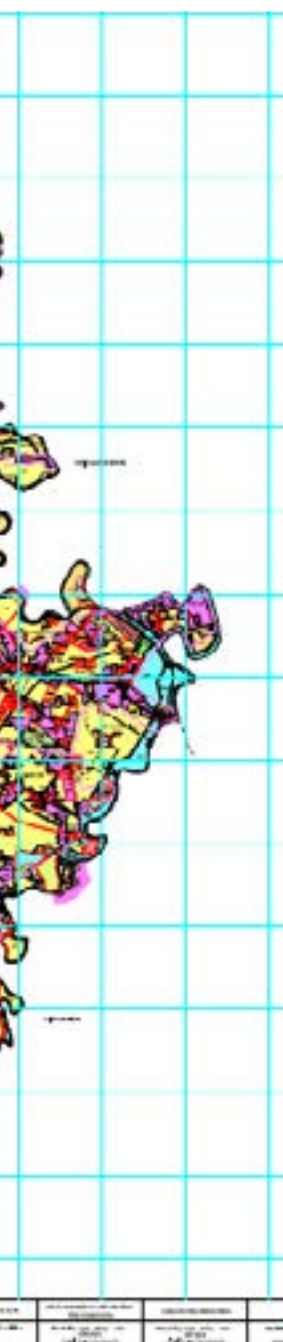




MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

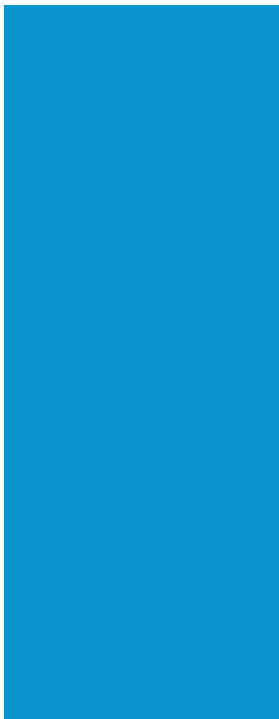
**GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025
TẦM NHÌN ĐẾN 2030**

- Tổng giá trị sản xuất các ngành kinh tế đạt 22.953 tỷ đồng;
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 76 triệu đồng/năm trở lên;
- Tổng sản lượng lương thực bình quân hàng năm giữ ở mức 125 nghìn tấn;
- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đạt 1.000 ha;
- Giá trị sản xuất 01 ha canh tác đạt 130 triệu đồng;
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển thời kỳ 2020-2025 đạt 25.000 tỷ đồng trở lên;
- Tỷ lệ thu ngân sách hàng năm đạt 12% trở lên;
- Thành lập mới 350 doanh nghiệp;
- Duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, có 50% số xã nông thôn mới nâng cao, trong đó 20% số xã nông thôn mới kiểu mẫu;
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 15%;





- Tỷ lệ đường giao thông nông thôn được nhựa hóa, bê tông hóa đạt 100%;
- Tốc độ tăng dân số tự nhiên bình quân hàng năm 0,7%;
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động xã hội năm 2025 là 23%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo 80%;
- Duy trì 100% xã, thị trấn đạt tiêu chí ATTP, trong đó 30% đạt tiêu chí nâng cao;
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia 95%;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng (thể cân nặng dưới 8%, thể thấp còi dưới 18%); Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế 95%;
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn trên 90%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm 1% trở lên;
- Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu là 26%;
- Tỷ lệ che phủ rừng 8,9%;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh là 100%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý 95%;
- Tỷ lệ dân cư đạt chuẩn về ANTT 95% trở lên;
- Kết nạp mới 1 nghìn đảng viên;
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành nhiệm vụ đạt 100%, trong đó có 80% trở lên hoàn thành tốt nhiệm vụ.



QUAN HÓA

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Quan Hóa có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Bá Thước

Phía tây giáp huyện Mường Lát và biên giới với Lào khoảng 4,8 km

Phía nam giáp huyện Quan Sơn

Phía bắc giáp huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La và huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

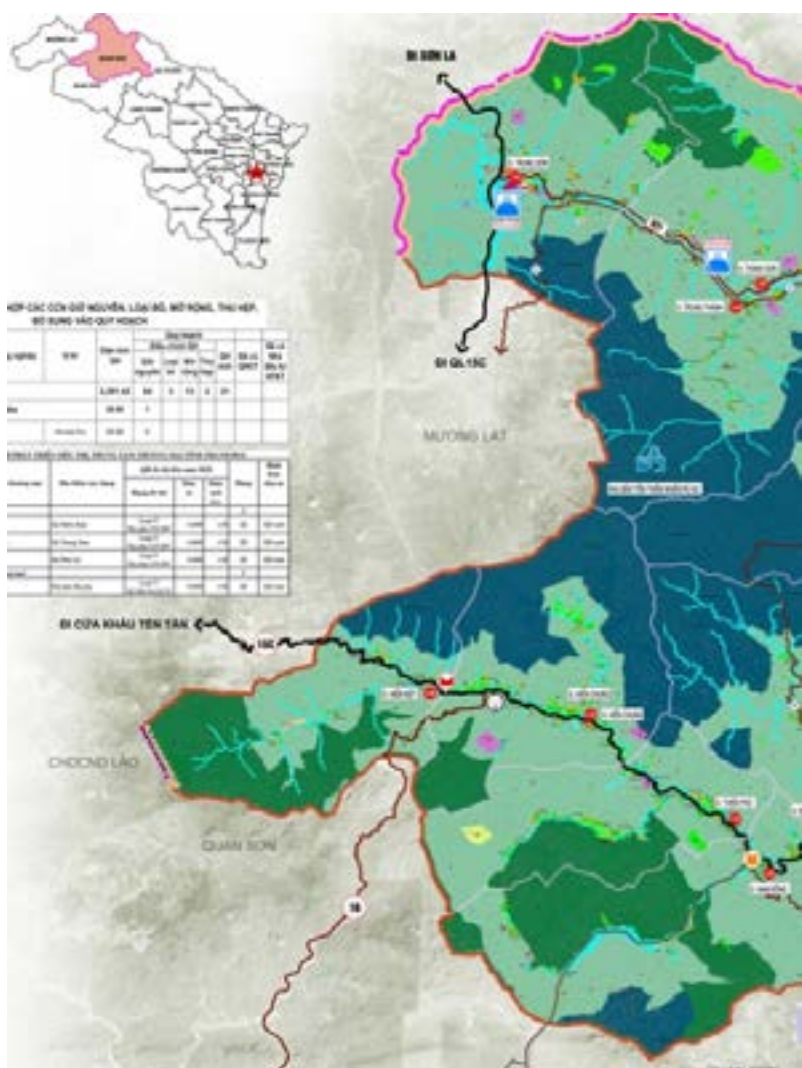
Diện tích: 995 km²

Dân số trung bình: 48.856 người

Mật độ: 49 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Quan Hóa có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Hồi Xuân và 14 xã: Hiền Chung, Hiền Kiệt, Nam Động, Nam Tiến, Nam Xuân, Phú Lệ, Phú Nghiêm, Phú Sơn, Phú Thanh, Phú Xuân, Thành Sơn, Thiên Phú, Trung Sơn, Trung Thành.

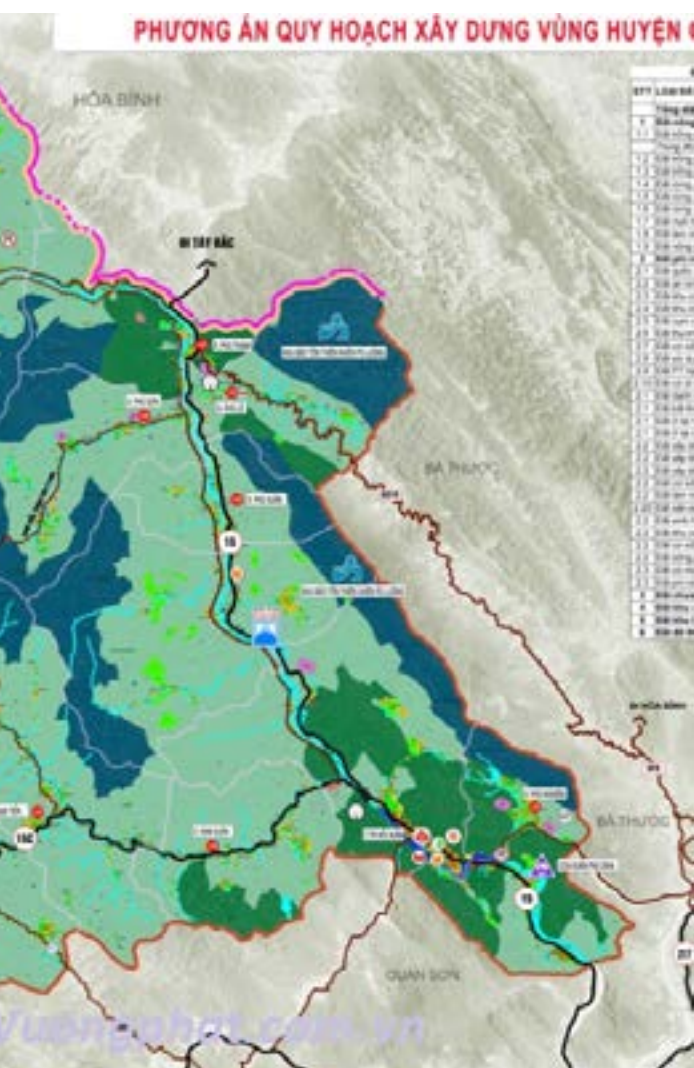




MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

**GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
TẦM NHÌN ĐẾN 2030**

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết các dân tộc; tranh thủ tối đa các nguồn lực, khai thác hiệu quả các lợi thế, tiềm năng, đẩy mạnh tái cơ cấu nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới; tạo đột phá về phát triển kinh tế và xây dựng kết cấu hạ tầng; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội; củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh biên giới; xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh. Phấn đấu đến năm 2025 thoát khỏi huyện nghèo, đến năm 2030 trở thành huyện khá của khu vực miền núi.





Kinh tế

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 14,4% trở lên, trong đó: nông, lâm, thủy sản tăng 7,2%; công nghiệp, xây dựng tăng 16,7%; dịch vụ tăng 17,5%;
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 50 triệu đồng trở lên;
- Tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân hàng năm đạt 20.000 tấn trở lên;
- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 đạt 920 ha trở lên;
- Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2025 đạt 60 triệu đồng trở lên;
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển thời kỳ 2021 - 2025 đạt 4.000 tỷ đồng trở lên;
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm tăng 12% trở lên so với dự toán tỉnh giao;
- Tổng số doanh nghiệp mới được thành lập trong 5 năm đạt 100 doanh nghiệp;
- Có thêm 02 xã và 30 bản đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó: có 01 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 05 bản đạt chuẩn NTM kiểu mẫu;
- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 16% trở lên;
- Tỷ lệ đường giao thông trên địa bàn (không tính quốc lộ và tỉnh lộ) được cứng hóa đến năm 2025 đạt 75% trở lên;

Văn hóa - xã hội

- Tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm dưới 1%;
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động đến năm 2025 đạt 55% trở lên;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2025 đạt 65% trở lên;
- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm năm 2025 đạt 100%; trong đó: Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí ATTP nâng cao là 7%;
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia năm 2025 đạt 60% trở lên;
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng năm 2025 giảm còn dưới 12%;
- Tỷ lệ dân số tham gia BHYT trên tổng dân số năm 2025 đạt trên 98% trở lên;
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn đến năm 2025 đạt 80% trở lên;
- Tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm giảm 2,8% trở lên;
- Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí “kiểu mẫu” theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 2025 đạt 15% trở lên;



Môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ở mức 84,6%;
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh năm 2025 đạt 95,8%, trong đó tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch đạt 35% trở lên;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý năm 2025 đạt 80% trở lên;

An ninh trật tự

- Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2025 đạt 85%.

Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị

- Tổng số đảng viên mới kết nạp thời kỳ 2021 - 2025 đạt 600 đảng viên trở lên;
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hàng năm có trên 90% trở lên, không có tổ chức cơ sở đảng yếu kém

QUAN SƠN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Quan Sơn là một huyện miền núi nằm ở phía tây bắc tỉnh Thanh Hóa, có vị trí địa lý:

Phía đông nam và phía đông giáp huyện Lang Chánh

Phía đông bắc giáp huyện Bá Thước

Phía bắc giáp huyện Quan Hóa

Phía tây bắc, phía tây, và tây nam là biên giới Việt - Lào.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

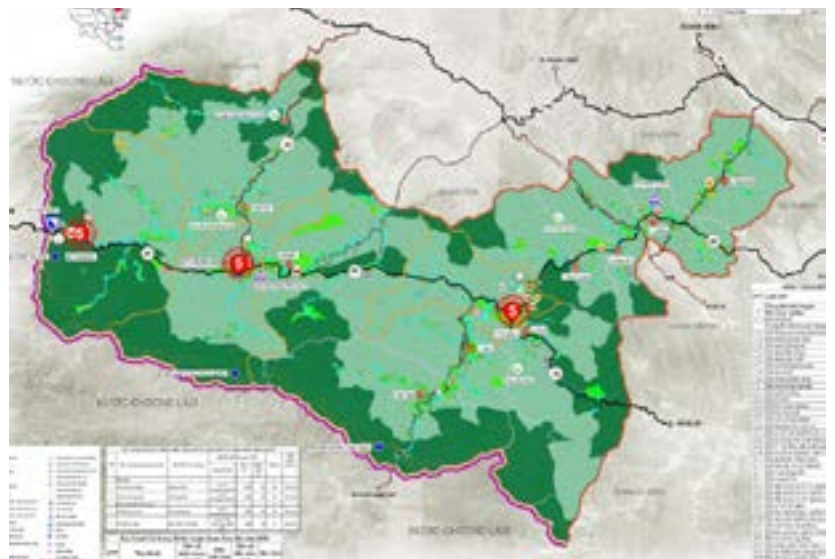
Diện tích: 943,45 km²

Dân số trung bình: 40.526 người

Mật độ: 43 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Quan Sơn có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Sơn Lư và 11 xã: Mường Mìn, Na Mèo, Sơn Điện, Sơn Hà, Sơn Thủy, Tam Lư, Tam Thanh, Trung Hạ, Trung Thượng, Trung Tiến, Trung Xuân.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; chuyển đổi mạnh cơ cấu kinh tế, dựa trên lợi thế là lâm nghiệp, chăn nuôi và thương mại cửa khẩu; tranh thủ tối đa các nguồn lực và kêu gọi đầu tư để cải thiện kết cấu hạ tầng; tiếp tục tăng cường công tác chính trị tư tưởng để nhanh chóng thay đổi tập quán canh tác, nếp sinh hoạt lạc hậu trong nhân dân; làm tốt công tác giảm nghèo bền vững và chính sách dân tộc để giữ ổn định, tạo đà cho sự phát triển; cải thiện chất lượng giáo dục, nâng cao trình độ dân trí, chất lượng nguồn nhân lực; tiếp tục sắp xếp bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu quả; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý từ huyện đến cơ sở đủ phẩm chất, năng lực phục vụ sự phát triển; giữ vững chủ quyền an ninh biên giới quốc gia, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội; phấn đấu ra khỏi huyện nghèo trước năm 2025.

Chương trình trọng tâm

- Chương trình phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững gắn với kinh tế nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới;
- Chương trình phát triển nguồn nhân lực;
- Chương trình nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng.

Khâu đột phá

- Đột phá về đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội;
- Đột phá về quy hoạch, sắp xếp dân cư tập trung, an toàn phòng tránh thiên tai;
- Đột phá về phát triển các cụm trung tâm dịch vụ - thương mại trên trục quốc lộ 217, gắn với xây dựng và phát triển Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Na Mèo

QUẢNG XƯƠNG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Quảng Xương có vị trí địa lý:

Phía đông giáp vịnh Bắc Bộ.

Phía nam giáp thị xã Nghi Sơn.

Phía tây giáp huyện Nông Cống và huyện Đông Sơn.

Phía bắc giáp thành phố Thanh Hóa và thành phố Sầm Sơn.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 171,26 km²

Dân số trung bình: 199.943 người

Mật độ: 1167 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Quảng Xương có 26 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Tân Phong và 25 xã: Quảng Bình, Quảng Chính, Quảng Định, Quảng Đức, Quảng Giao, Quảng Hải, Quảng Hòa, Quảng Hợp, Quảng Khê, Quảng Lộc, Quảng Long, Quảng Lưu, Quảng Ngọc, Quảng Nham, Quảng Ninh, Quảng Nhân, Quảng Phúc, Quảng Thạch, Quảng Thái, Quảng Trạch, Quảng Trung, Quảng Trường, Quảng Văn, Quảng Yên, Tiên Trang.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm từ 16% trở lên;
- Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 75 triệu đồng trở lên;
- Sản lượng lương thực bình quân hàng năm giữ ổn định 75 nghìn tấn;
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội thời kỳ 2021 - 2025 là 30.000 tỷ đồng trở lên;
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách hàng năm là 15% trở lên;
- Tỷ lệ xã đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao 100%; xã đạt xã nông thôn mới kiểu mẫu 20% trở lên;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đến đạt từ 80% trở lên;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm trên 1,5%;
- Tổng số đảng viên được kết nạp thời kỳ 2021 - 2025 đạt 1.000 đảng viên trở lên...

THẠCH THÀNH

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Thạch Thành nằm ở phía bắc tỉnh Thanh Hóa, có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Hà Trung và thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình

Phía tây giáp huyện Cẩm Thủy và huyện Bá Thước

Phía nam giáp huyện Vĩnh Lộc

Phía bắc giáp huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình và huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

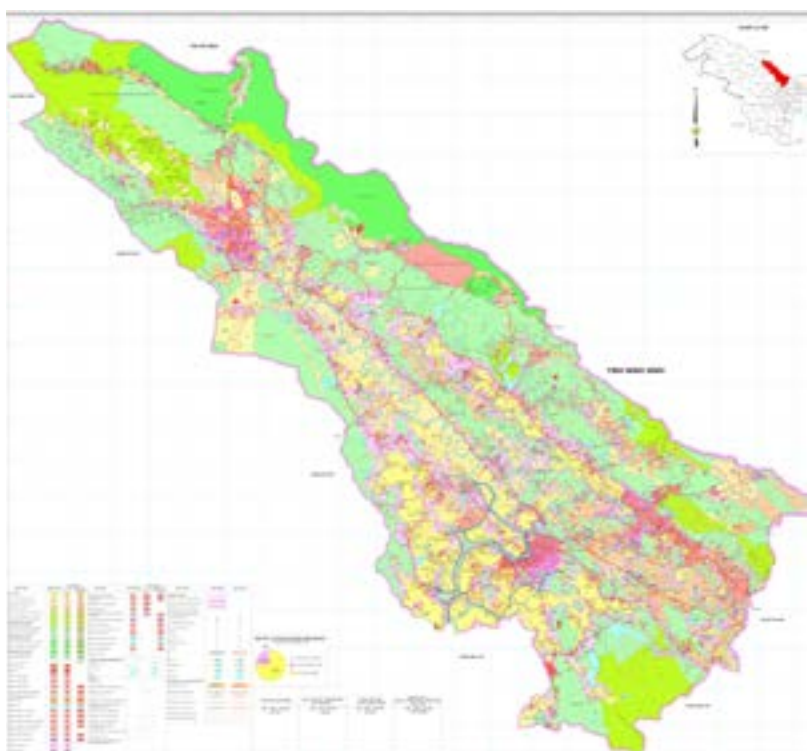
Diện tích: 559,19 km²

Dân số trung bình: 144.343 người

Mật độ: 258 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Thạch Thành có 25 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Kim Tân, Vân Du và 23 xã: Ngọc Trạo, Thạch Bình, Thạch Cẩm, Thạch Định, Thạch Đồng, Thạch Lâm, Thạch Long, Thạch Quảng, Thạch Sơn, Thạch Tượng, Thành An, Thành Công, Thành Hưng, Thành Long, Thành Minh, Thành Mỹ, Thành Tâm, Thành Tân, Thành Thọ, Thành Tiến, Thành Trực, Thành Vinh, Thành Yên.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Phấn đấu tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm 15%.
- Đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu đạt 73 triệu đồng/người/năm;
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 - 2025 14.500 tỷ đồng;
- Toàn huyện có 17 xã đạt chuẩn nông thôn mới;
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 25%;
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hằng năm trên 2,3%...

THIỆU HÓA

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Thiệu Hóa có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Hoằng Hóa (ranh giới tự nhiên là sông Mã) và thành phố Thanh Hóa

Phía tây giáp huyện Triệu Sơn và huyện Thọ Xuân

Phía nam giáp huyện Đông Sơn

Phía bắc giáp huyện Yên Định.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 160,68 km²

Dân số trung bình: 160.732 người

Mật độ: 1000 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Thiệu Hóa có 25 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Thiệu Hóa và 24 xã: Minh Tâm, Tân Châu, Thiệu Chính, Thiệu Công, Thiệu Duy, Thiệu Giang, Thiệu Giao, Thiệu Hòa, Thiệu Hợp, Thiệu Long, Thiệu Lý, Thiệu Ngọc, Thiệu Nguyên, Thiệu Phú, Thiệu Phúc, Thiệu Quang, Thiệu Thành, Thiệu Thịnh, Thiệu Tiến, Thiệu Toán, Thiệu Trung, Thiệu Vận, Thiệu Viên, Thiệu Vũ.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIẢI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Phấn đấu tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 15,5% trở lên;
- Thu nhập bình quân đến năm 2025 đạt 70 triệu đồng/người.
- Phấn đấu giá trị sản xuất mỗi ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2025 đạt 150 triệu đồng;
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển thời kỳ 2021 - 2025 đạt 20.000 tỷ đồng trở lên.
- Đến năm 2025 phấn đấu có 50% số xã đạt chuẩn Nông thôn mới Nâng cao, 16,6% xã đạt chuẩn Nông thôn mới Kiểu mẫu.
- Tổng số đảng viên mới kết nạp trong 5 năm tới phấn đấu đạt 400 đảng viên trở lên;
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở Đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm 80% trở lên...



THỌ XUÂN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Thọ Xuân có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Thiệu Hóa

Phía đông bắc giáp huyện Yên Định

Phía nam giáp huyện Triệu Sơn

Phía tây nam giáp huyện Thường Xuân

Phía tây bắc giáp huyện Ngọc Lặc

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

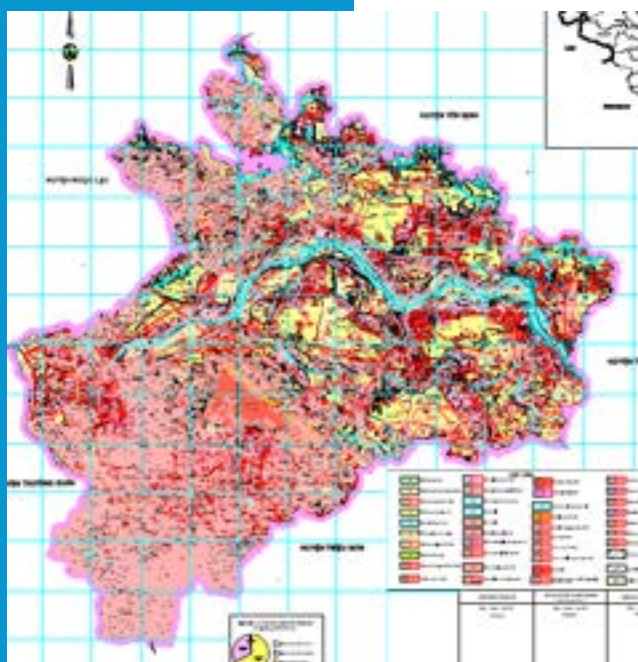
Diện tích: 295,89 km²

Dân số trung bình: 195.998 người

Mật độ: 662 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Thọ Xuân có 30 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 3 thị trấn: Thọ Xuân, Lam Sơn, Sao Vàng và 27 xã: Bắc Lương, Nam Giang, Phú Xuân, Quảng Phú, Tây Hồ, Thọ Diên, Thọ Hải, Thọ Lâm, Thọ Lập, Thọ Lộc, Thọ Xương, Thuận Minh, Trường Xuân, Xuân Bái, Xuân Giang, Xuân Hòa, Xuân Hồng, Xuân Hưng, Xuân Lai, Xuân Lập, Xuân Minh, Xuân Phong, Xuân Phú, Xuân Sinh, Xuân Thiên, Xuân Tín, Xuân Trường.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025. TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy truyền thống văn hoá, lịch sử và cách mạng; tranh thủ thời cơ vận hội mới; đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển kinh tế nhanh và bền vững theo cấu trúc hai vành đai phát triển, ba vùng kinh tế động lực và bốn trụ cột tăng trưởng. Nâng cao chất lượng các hoạt động văn hoá- xã hội và đời sống nhân dân, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc. Giữ vững ổn định chính trị; đảm bảo quốc phòng- an ninh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền từ huyện đến cơ sở. Phấn đấu đến năm 2025 trở thành một trong những huyện dẫn đầu của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội, đến năm 2030 trở thành thị xã Thọ Xuân.

THƯỜNG XUÂN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Thường Xuân nằm ở phía tây của tỉnh Thanh Hóa, có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp huyện Lang Chánh và huyện Ngọc Lặc

Phía đông giáp huyện Thọ Xuân, huyện Triệu Sơn và huyện Như Thanh

Phía nam giáp huyện Như Xuân và huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An

Phía tây giáp huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An và tỉnh Hủa Phăn, nước CHDCND Lào.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.107,17 km²

Dân số trung bình: 89.131 người

Mật độ: 81 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Thường Xuân có 16 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Thường Xuân và 15 xã: Bát Mọt, Luận Khê, Luận Thành, Lương Sơn, Ngọc Phụng, Tân Thành, Thọ Thanh, Vạn Xuân, Xuân Cao, Xuân Chinh, Xuân Dương, Xuân Lẹ, Xuân Lộc, Xuân Thắng, Yên Nhân.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

- Phấn đấu, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm 13%.
- Tổng sản lượng có hạt hàng năm đạt 34.000 tấn.
- Phấn đấu đến năm 2025, thu nhập bình quân đầu người đạt 50 triệu đồng;
- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao là 1.620 ha;
- Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản đạt 90 triệu đồng;
- Tổng huy động vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021 – 2025 đạt 6.200 tỷ đồng;
- Có 10/15 xã, 66 thôn, bản đạt chuẩn NTM;
- Tỷ lệ đường giao thông được cứng hóa đạt 75%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65%;
- Tỷ lệ hộ nghèo bình quân hàng năm giảm 3%;
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%;
- Phấn đấu trong nhiệm kỳ kết nạp 500 ĐV;
- Tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt trên 85%...

TRIỆU SƠN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Triệu Sơn có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Đông Sơn

Phía đông nam giáp huyện Nông Cống

Phía nam giáp huyện Như Thanh

Phía tây nam giáp huyện Thường Xuân

Phía tây bắc giáp huyện Thọ Xuân

Phía đông bắc giáp huyện Thiệu Hóa.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

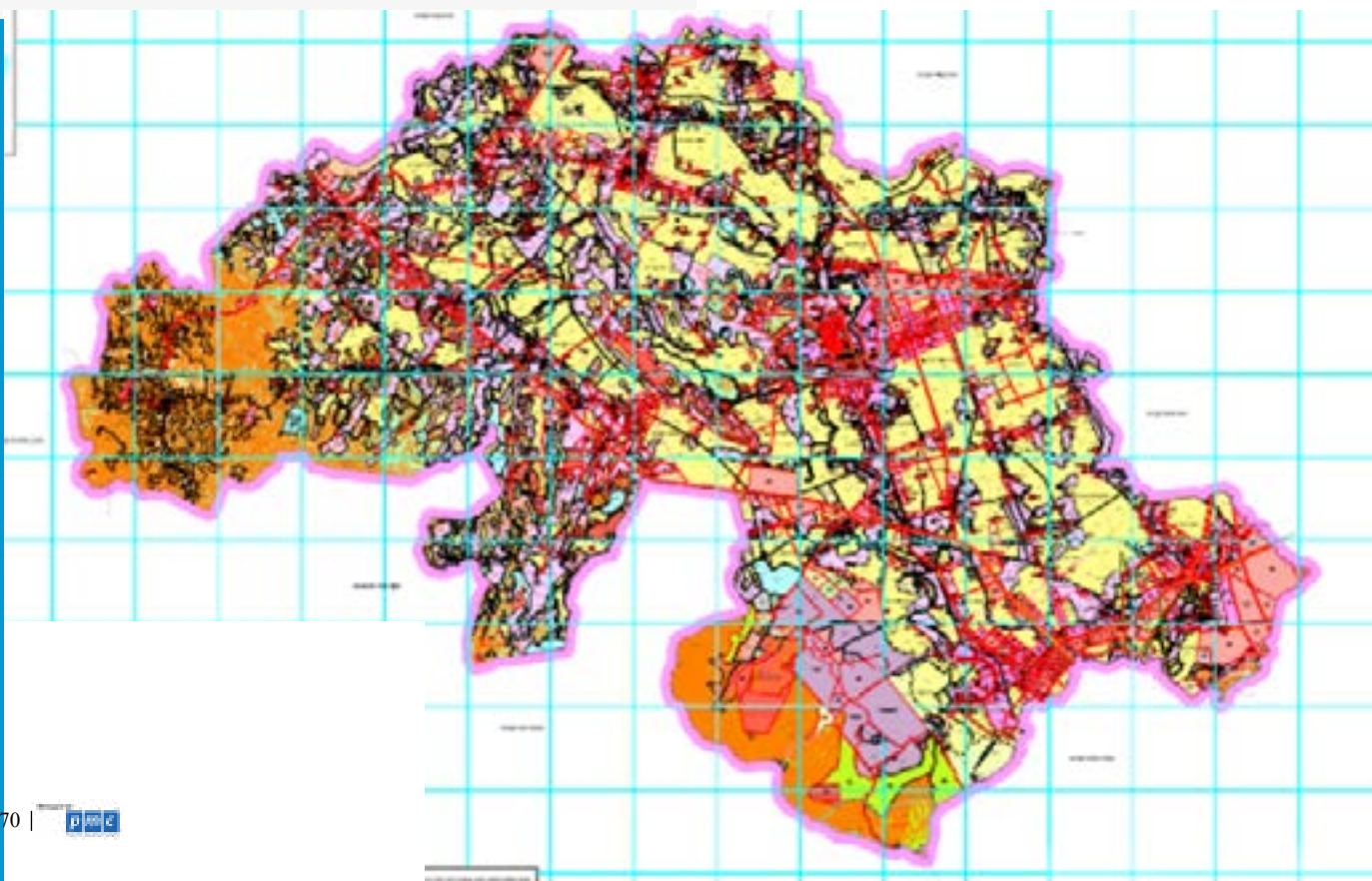
Diện tích: 292,2 km²

Dân số trung bình: 202.386 người

Mật độ: 693 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Triệu Sơn có 34 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 thị trấn: Triệu Sơn, Nưa và 32 xã: An Nông, Bình Sơn, Dân Lực, Dân Lý, Dân Quyền, Đồng Lợi, Đồng Thắng, Đồng Tiến, Hợp Lý, Hợp Thắng, Hợp Thành, Hợp Tiến, Khuyến Nông, Minh Sơn, Nông Trường, Thái Hòa, Thọ Bình, Thọ Cường, Thọ Dân, Thọ Ngọc, Thọ Phú, Thọ Sơn, Thọ Tân, Thọ Thế, Thọ Tiến, Thọ Vực, Tiến Nông, Triệu Thành, Vân Sơn, Xuân Lộc, Xuân Thịnh, Xuân Thọ.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế; cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút các nguồn lực đầu tư, phát triển kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao đời sống nhân dân; đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa, nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa – xã hội; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững; đảm bảo quốc phòng – an ninh, trật tự an toàn xã hội; phấn đấu đến năm 2022 đạt chuẩn huyện NTM; đến năm 2025 là một trong những huyện dẫn đầu của tỉnh.



- Tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân hàng năm đạt 16,2% trở lên;
- Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 75 triệu đồng;
- Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội 5 năm đạt 20.000 tỷ đồng;
- Tỷ lệ thu ngân sách hằng năm so với dự toán tỉnh giao (không bao gồm tiền sử dụng đất) từ 15% trở lên;
- Tỷ lệ đô thị hóa năm 2025 đạt 20%;
- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn mới giảm bình quân hằng năm từ 2% trở lên;
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đến năm 2025 đạt 95%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý đến năm 2025 đạt 95%;
- Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2025 đạt 75% trở lên;
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ bình quân hằng năm đạt 80% trở lên





VĨNH LỘC

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Vĩnh Lộc nằm ở phía bắc tỉnh Thanh Hóa, có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp huyện Thạch Thành

Phía nam giáp huyện Yên Định

Phía tây giáp huyện Cẩm Thủy

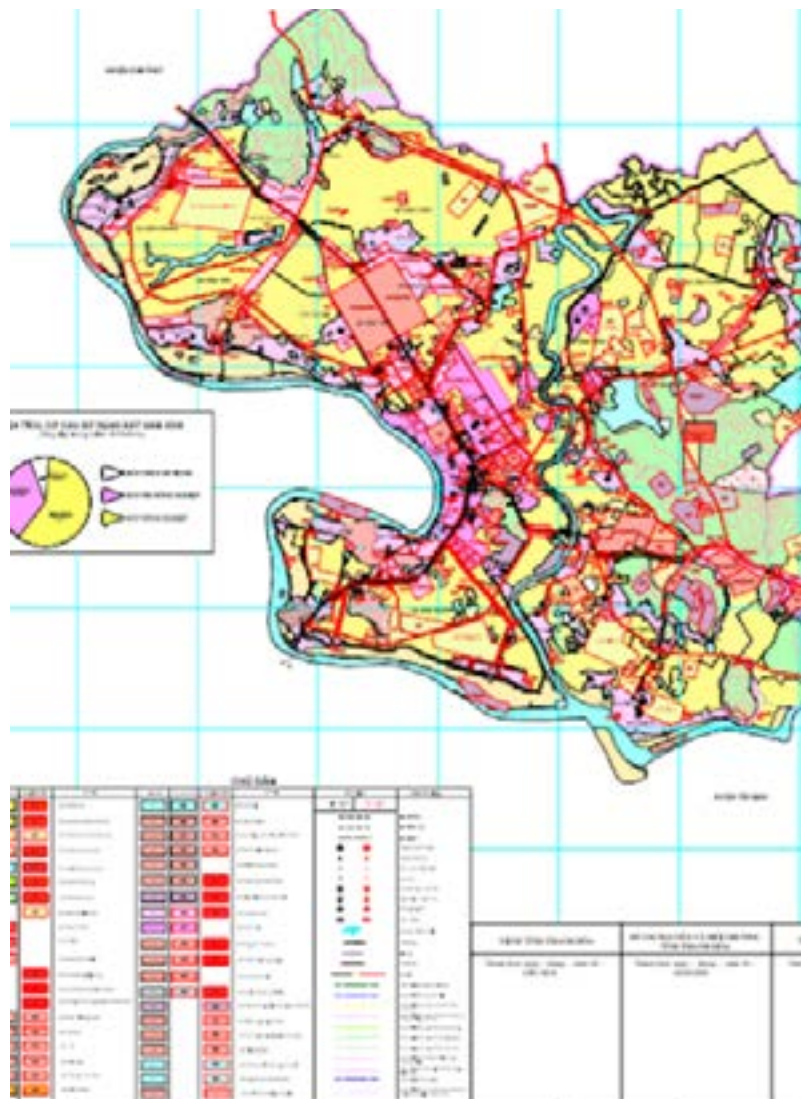
Phía đông giáp huyện Hà Trung.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 157,4 km²

Dân số trung bình: 86.362 người

Mật độ: 549 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Vĩnh Lộc có 13 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Vĩnh Lộc và 12 xã: Minh Tân, Ninh Khang, Vĩnh An, Vĩnh Hòa, Vĩnh Hùng, Vĩnh Hưng, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Vĩnh Quang, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Tiến, Vĩnh Yên.



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH

GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 TẦM NHÌN ĐẾN 2030

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ; phát huy truyền thống văn hóa, lịch sử và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; khai thác và phát huy có hiệu quả tiềm năng, nguồn lực cho đầu tư phát triển; coi phát triển nông nghiệp và nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới là trọng tâm, phát triển công nghiệp, dịch vụ là quan trọng, đẩy mạnh phát triển dịch vụ du lịch lợi thế; phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ gắn với đô thị hóa; nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa - xã hội; tăng cường ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ; làm tốt công tác bảo vệ môi trường để phát triển bền vững; tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng-an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phấn đấu đến năm 2025 trở thành huyện khá của tỉnh.



Kinh tế

- Tốc độ tăng giá trị sản xuất (theo giá so sánh 2010) bình quân hàng năm đạt 14,3%. Trong đó: Nông, lâm, thủy sản tăng 3,6%. Công nghiệp, xây dựng tăng 17,31%. Dịch vụ tăng 16,24%.
- Thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt 65 triệu đồng trở lên.
- Tổng sản lượng lương thực có hạt hàng năm giữ mức 64.000 tấn.
- Diện tích đất nông nghiệp được tích tụ, tập trung để sản xuất nông nghiệp quy mô lớn, ứng dụng công nghệ cao đến năm 2025 đạt 700 ha.
- Giá trị sản phẩm trên một ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2025 đạt 145 triệu đồng trở lên.
- Tổng huy động vốn ĐTPT thời kỳ (2021-2025): 12.000 tỷ đồng trở lên.
- Tỷ lệ tăng thu ngân sách nhà nước hàng năm là 15%.
- Tổng số doanh nghiệp thành lập mới thời kỳ (2021-2025): 230 doanh nghiệp.



Văn hóa - xã hội

- Tốc độ tăng dân số bình quân hàng năm dưới 0,7%.
- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng số lao động năm 2025 còn 21%.
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo năm 2025 đạt 80%.
- Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí an toàn thực phẩm năm 2025: 100%, trong đó đạt tiêu chí nâng cao 31% (4 xã, thị trấn).
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia năm 2025 đạt 95,7%.
- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng cằn nặng/tuổi năm 2025 còn 5%.
- Tỷ lệ dân số tham gia BHYT trên tổng số dân toàn huyện đến năm 2025 đạt 95%.
- Tỷ lệ hộ gia đình có nhà ở đạt tiêu chuẩn đến năm 2025 đạt 95,3%.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm trên 1%.
- Tỷ lệ xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị đạt tiêu chí kiểu mẫu theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến năm 2025 đạt 45%



Môi trường

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 đạt 25,3%.
- Tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước hợp vệ sinh đến năm 2025 đạt 100%. Trong đó, tỷ lệ dân số nông thôn được dùng nước sạch 91%.
- Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom, xử lý đến năm 2025 đạt 98%.

An ninh trật tự

- Tỷ lệ khu dân cư đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự năm 2025: 90%

Xây dựng Đảng

- Tổng số đảng viên mới kết nạp thời kỳ 2021-2025: 350 đảng viên trở lên.
- Tỷ lệ tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ hàng năm đạt từ 90% trở lên

YÊN ĐỊNH

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Yên Định có vị trí địa lý:

Phía đông giáp huyện Vĩnh Lộc với ranh giới là sông Mã

Phía tây giáp huyện Ngọc Lặc và huyện Thọ Xuân

Phía nam giáp huyện Thiệu Hóa với ranh giới là sông Cầu Chày

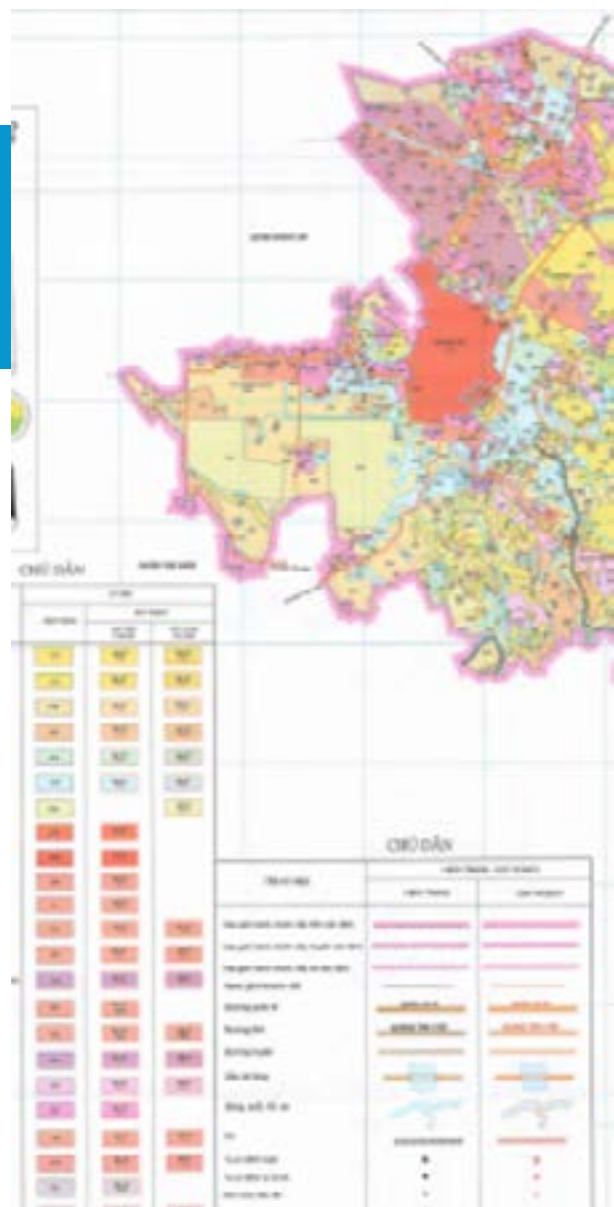
Phía bắc giáp huyện Cẩm Thủy.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 228.83 km²

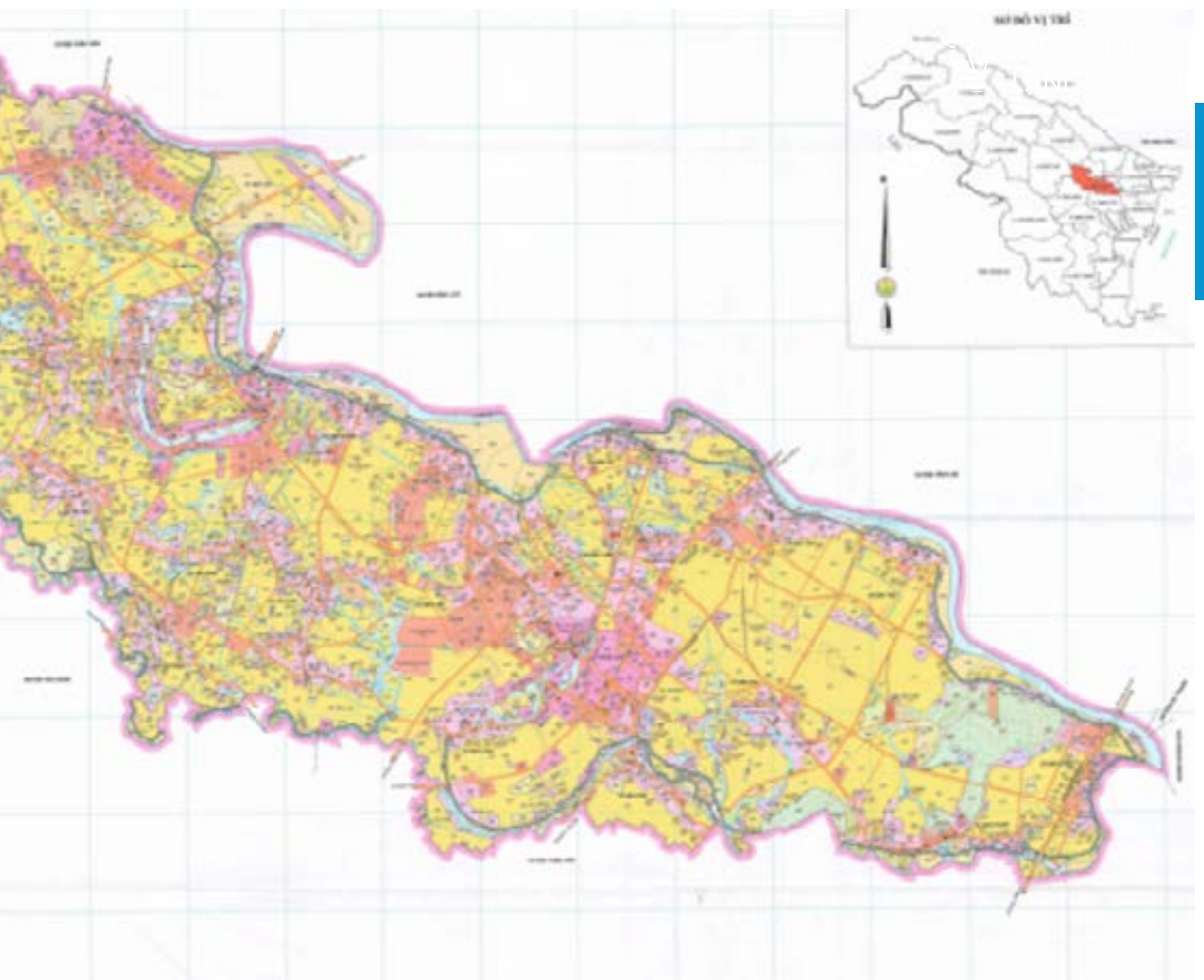
Dân số trung bình: 165.830 người

Mật độ: 725 người/km²



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Yên Định có 26 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 4 thị trấn: Quán Lào, Quý Lộc, Thống Nhất, Yên Lâm và 22 xã: Định Bình, Định Công, Định Hải, Định Hòa, Định Hưng, Định Liên, Định Long, Định Tân, Định Tăng, Định Thành, Định Tiến, Yên Hùng, Yên Lạc, Yên Ninh, Yên Phong, Yên Phú, Yên Tâm, Yên Thái, Yên Thịnh, Yên Thọ, Yên Trung, Yên Trường.



Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Thanh Hóa Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Tỉnh Thanh Hóa

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XI (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/92jd7a>

Thành Phố Thanh Hóa

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ thành phố Thanh Hóa lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/ndylad>

Thành Phố Sầm Sơn

Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Sầm Sơn lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/8sjw7q>

Thị xã Bỉm Sơn

Đại hội Đại biểu Đảng bộ thị xã Bỉm Sơn lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/uu6dn3>

Thị xã Nghi Sơn

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ thị xã Nghi Sơn lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/7sj2m1>

Huyện Bá Thước

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ huyện Bá Thước lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/maksu9>

Huyện Cẩm Thủy

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ huyện Cẩm Thủy lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/5rebwm>

Huyện Đông Sơn

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Đông Sơn lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/mxatvt>

Huyện Hà Trung

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Hà Trung lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025)
<https://bitly.com.vn/3r2wql>

Huyện Hậu Lộc

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ huyện Hậu Lộc lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/54tyem>

Huyện Hoàng Hóa

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ huyện Hoàng Hóa lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/jrtela>

Huyện Lang Chánh

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Lang Chánh lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/nu6d5a>

Huyện Mường Lát

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Mường Lát lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025)
<https://bitly.com.vn/0dp9pi>

Huyện Nga Sơn

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Nga Sơn lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025)
<https://bitly.com.vn/hw1qol>



Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Thanh Hóa

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	DIỆN TÍCH (km ²)	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (người/km ²)
TỈNH THANH HÓA	3.640.128	10984,62	18027
THÀNH PHỐ THANH HÓA	359910	146,77	2452
THÀNH PHỐ SẦM SƠN	109208	44,94	2430
THỊ XÃ BÌM SƠN	58378	67,3	867
THỊ XÃ NGHI SƠN	307304	455,61	674
BÁ THƯỚC	100834	777,2	130
CẨM THỦY	110091	425,03	259
ĐÔNG SƠN	76923	82,87	928
HÀ TRUNG	118826	245,55	484
HẬU LỘC	176418	141,5	1247
HOÀNG HÓA	233043	224,56	1038
LANG CHÁNH	49654	585,92	85
MƯỜNG LÁT	39948	810,65	49
NGA SƠN	141114	144,95	974

Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của tỉnh Thanh Hóa Nhiệm kỳ 2020 - 2025

Huyện Ngọc Lặc

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Ngọc Lặc lần thứ XI (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/he6x9d>

Huyện Như Thanh

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ huyện Như Thanh lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/bz6wd2>

Huyện Như Xuân

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Như Xuân lần thứ V (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/kss92k>

Huyện Nông Cống

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Nông Cống lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/la9c10>

Huyện Quan Hóa

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ huyện Quan Hóa lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/g5u72x>

Huyện Quan Sơn

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ huyện Quan Sơn lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/9sk26d>

Huyện Quảng Xương

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ huyện Quảng Xương lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/l0p5tr>

Huyện Thạch Thành

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Thạch Thành lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/92y1nc>

Huyện Thiệu Hóa

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Thiệu Hóa lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025)
<https://bitly.com.vn/mcksta>

Huyện Thọ Xuân

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ huyện Thọ Xuân lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/bxfste>

Huyện Thường Xuân

Đại hội Đại biểu Đảng Bộ huyện Thường Xuân lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/h0p772>

Huyện Triệu Sơn

Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Triệu Sơn lần thứ XII (nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://bitly.com.vn/9fyxm2>

Huyện Vĩnh Lộc

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Lộc lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025)
<https://bitly.com.vn/7wh21p>

Huyện Yên Định

Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Yên Định lần thứ XI (nhiệm kỳ 2020 -2025)
<https://bitly.com.vn/jd7wj1>



Diện tích, dân số và mật độ dân số tỉnh Thanh Hóa

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	DIỆN TÍCH (km ²)	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (người/km ²)
NGỌC LẶC	136611	497,2	275
NHƯ THANH	94906	587,3	162
NHƯ XUÂN	66240	543,7	122
NÔNG CÔNG	182801	292,5	625
QUAN HÓA	48856	995	49
QUAN SƠN	40526	943,45	43
QUẢNG XƯƠNG	199943	171,26	1167
THẠCH THÀNH	144343	559,19	258
THIỆU HÓA	160732	160,68	1000
THỌ XUÂN	195998	295,89	662
THƯỜNG XUÂN	89131	1.107,17	81
TRIỆU SƠN	202386	292,2	693
VĨNH LỘC	86362	157,4	549
YÊN ĐỊNH	165830	228,83	725

